

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 378 – Chúa nhật 03.05.2020

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

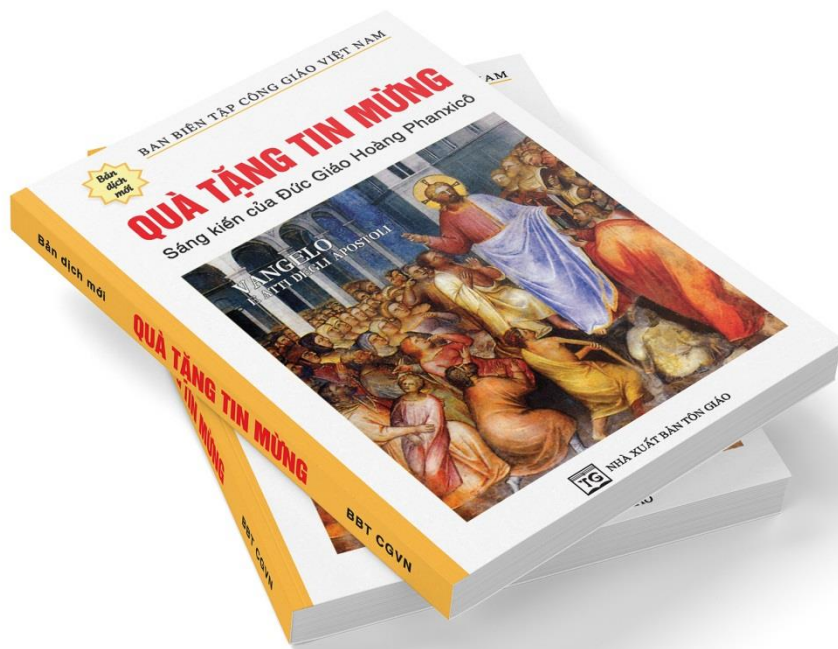
Quà Tặng Tin Mừng Mátthêu (tiếp theo)	bản dịch của BBT CGVN
NHÂN LOẠI VẤN CẦN	Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG
THÁNG HOA MÙA COVID: DÂNG MẸ HOA GÌ?	Lm. Jos Phan Quang Trí, O.Carm.
LAO ĐỘNG : CẦN LẮM ƠN BIỆN PHÂN	Người Giòng Trôm
Ý NGHĨA CỦA LAO ĐỘNG	Lm. Jos Đồng Đăng
BA BẠC KHIÊM NHƯỜNG THEO LINH ĐẠO I-NHÃ	Elisabeth Nguyễn
LẮNG NGHE NHIỀU, PHẢN NẢN ÍT (bài 2)	Lm. Lê Văn Quảng Psy.D.
CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ “NỖI LÒNG”... ..	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
CHO TÔI NÀM NGHỈ	Lm. Minh Anh, Gp. Huế
THÁNH THẦN, HƠI THỜ SÔNG ĐÔNG CỦA GIÁO HỘI (Chương 10)	
.....	Gs. Nguyễn Đăng Trúc và Nguyễn Chính Kết chuyển dịch ra Việt ngữ
NHO & DƯA	Bác sĩ Nguyễn Ý Đức, MD.
TẬT ĐÒN BÀ GHEN	Chuyện phiếm của Gã Siêu.

Quà Tặng Tin Mừng Mátthêu (tiếp theo)

LTS. Như chúng con đã hẹn, Quà Tặng Tin Mừng đã được phát hành rộng rãi vào đúng dịp Tết vừa qua, cũng là Chúa Nhật Lời Chúa và Năm Lời Chúa; những ai có nhu cầu nhận toàn văn bản dịch Quà Tặng Tin Mừng, cũng có thể yêu cầu BBT gửi qua email trong một file PDF hoặc Word. Những ai có nhu cầu nhận sách QTTM xin vui lòng email cho biết. Ngoài ra trên Đặc San GSVN chúng con sẽ cho đăng mỗi kỳ một phần bản dịch Kinh Thánh mới này để mọi người có thể tham khảo và góp ý. **Xin lưu ý:** Bản dịch Kinh Thánh này chẳng những chúng con KHÔNG giữ bản quyền mà còn rất biết ơn những ai sẽ giúp phổ biến bằng mọi cách. Miễn là xin đừng tự ý sửa chữa nếu chưa thông báo cho BBT CGVN biết để xin ý kiến các Giáo Sư Thánh Kinh.

Xin chân thành cảm ơn.

BBT CGVN và Đặc San GSVN



TIN MỪNG
theo
Thánh Mátthêu

Những phân đoạn chính:

- I. Thời thơ ấu
(1:1–2:23)
- II. Công bố Nước Trời
(3:1–7:29)
- III. Tác vụ và sứ mạng tại Galilê
(8:1–11:1)
- IV. Dân Israel chống đối
(11:2–13:53)
- V. Chúa Giêsu, Nước Trời, và Giáo Hội
(13:54–18:35)
- VI. Tác vụ tại Giuđê và Giêrusalem
(19:1–25:46)
- VII. Thương Khó và Phục Sinh
(26:1–28:20)

(Tiếp theo)

VII. Thương Khó và Phục Sinh (26:1–28:20)

Chương 26

Âm mưu hại Chúa Giêsu.

¹Xảy ra là khi Chúa Giêsu đã nói các Lời ấy, thì Ngài bảo môn đệ: ²“Các con biết còn hai ngày nữa là đến Lễ Vượt Qua, và Con Người sẽ bị nộp để chịu đóng đinh”. ³Bấy giờ các thượng tế cùng các niên trưởng trong dân họp tại dinh của vị thượng tế, là người được gọi tên là Caipha, ⁴và họ bàn với nhau tìm mưu bắt Chúa Giêsu và giết đi; ⁵nhưng họ bảo: “Không làm việc này trong ngày lễ, kẻo dân chúng nổi loạn”.

Xức dầu thơm tại Bêtanía.

⁶Khi Chúa Giêsu ở Bêtanía, tại nhà ông Simon [bị bệnh] cùi, ⁷thì có một người phụ nữ mang dầu thơm quý giá đến và đổ lên đầu Chúa lúc Ngài đang dùng bữa. ⁸Thấy vậy, các môn đệ tỏ vẻ phẫn nộ nói: “Tại sao lại phí phạm thế? ⁹Có thể bán dầu đó được một số tiền lớn mà làm từ thiện cho người nghèo”. ¹⁰Chúa Giêsu biết ý họ liền nói: “Tại sao các con lại phiền trách cô ấy? Cô đã làm một việc tốt cho Thầy; ¹¹vì chưng người nghèo thì các con có luôn ở bên, còn Thầy thì các con không có mãi đâu. ¹²Đổ dầu thơm lên mình Thầy, chính là cô ấy chuẩn bị liệm Thầy. ¹³Amen Thầy bảo các con: khắp trên thế gian, hễ Tin Mừng này được rao giảng tới đâu, thì người ta sẽ nhắc tới việc cô ấy vừa làm để nhớ đến cô”.

Giuđa phản bội.

¹⁴Bấy giờ một trong Nhóm Mười Hai, tên là Giuđa Iscariốt, đến cùng các thượng tế ¹⁵và nói: “Các ông muốn cho tôi gì, và tôi sẽ nộp Ngài cho các ông?”. Họ đã cho ông ta ba mươi đồng bạc*. ¹⁶Từ đó ông ta tìm dịp thuận tiện để nộp Ngài.

Chuẩn bị Lễ Vượt Qua.

¹⁷Ngày thứ nhất Tuần Lễ Bánh Không Men, các môn đệ đến gặp Chúa Giêsu mà thưa rằng: “Thầy muốn chúng con dọn cho Thầy ăn Lễ Vượt Qua* ở đâu?”. ¹⁸Chúa đáp: “Các con hãy vào thành gặp người kia và nói với ông: “Thầy bảo: giờ của Tôi đã gần; Tôi sẽ cử hành Lễ Vượt Qua với các môn đệ của Tôi tại nhà của ông”. ¹⁹Và các môn đệ đã làm như Chúa Giêsu truyền cho họ, và họ đã dọn Lễ Vượt Qua.

Kẻ phản bội.

²⁰Chiều đến, Chúa Giêsu vào bàn tiệc với Mười Hai môn đệ. ²¹Trong khi đang ăn Ngài nói: “Amen, Thầy bảo các con: một trong các con sẽ nộp Thầy”. ²²Buồn bã quá, lần lượt họ hỏi Ngài: “Có phải con không, lạy Chúa?”. ²³Ngài đáp rằng: “Người để tay vào đĩa với Thầy, đó là kẻ nộp Thầy. ²⁴Con Người phải ra đi như đã viết về Ngài; nhưng khôn cho kẻ nộp Con Người! Kẻ ấy đừng sinh ra thì hơn”. ²⁵Giuđa, kẻ nộp Ngài, cũng hỏi: “Có phải con không, thưa Rabbi?”. Chúa nói với ông ta: “Con đã nói đó”.

Bữa tối của Chúa.

²⁶Đang lúc họ ăn, Chúa Giêsu cầm lấy bánh và chúc tụng rồi bẻ ra trao cho các môn đệ và nói: “Các con hãy nhận lấy mà ăn: này là Mình Thầy”. ²⁷Và Ngài cầm lấy chén, tạ ơn, trao cho các môn đệ và nói: “Tất cả các con hãy uống chén này: ²⁸này là Máu Thầy, Máu Giao Ước Mới, đổ ra cho nhiều người được tha tội. ²⁹Thầy bảo các con: từ nay Thầy sẽ không còn uống thứ nước nho này nữa, cho đến ngày Thầy sẽ uống thứ mới với các con trong Nước của Cha Thầy”. ³⁰Và hát Thánh Vịnh xong, các ngài đi lên núi Ôliu.

Báo trước Phêrô chối Thầy.

³¹Bấy giờ Chúa Giêsu nói với họ: “Đêm nay, tất cả các con sẽ vấp ngã vì Thầy. Vì có lời đã viết:

“Ta sẽ đánh kẻ chăn chiên,
và đoàn chiên sẽ tan tác”.

* Mt 26, 15 “Ba mươi đồng bạc”: là giá mua bán một người nô lệ (x. Xh 21, 32).

* Mt 26, 17 “Lễ Vượt Qua”: là một đại lễ trong Do Thái Giáo kỷ niệm cuộc vượt thoát khỏi ách nô lệ ở Ai Cập. Lễ này trùng vào thời gian với Tuần Lễ Bánh Không Men.

³²Nhưng sau khi sống lại, Thầy sẽ đến Galilê trước các con". ³³Phêrô đáp lại Chúa rằng: "Dù tất cả anh em sẽ vấp ngã, con sẽ không bao giờ vấp ngã". ³⁴Ngài bảo ông: "Amen, Thầy bảo cho con biết: nội đêm nay, trước khi gà gáy, con đã chối Thầy ba lần". ³⁵Phêrô thưa Ngài: "Dù có phải chết cùng Thầy, con sẽ không chối Thầy". Và tất cả các môn đệ đều nói tương tự.

Đau buồn trong Vườn Gethsêmani.

³⁶Bấy giờ Chúa Giêsu cùng với họ đến một nơi gọi là Gethsêmani*. Và Ngài bảo các môn đệ: "Các con hãy ngồi lại đây, Thầy đi đàng kia và cầu nguyện". ³⁷Rồi Ngài đem Phêrô và hai con ông Dêbêđê đi theo, Ngài cảm thấy buồn phiền và sầu não. ³⁸Bấy giờ Ngài bảo họ: "Linh hồn Thầy buồn sầu đến chết được; các con hãy ở lại đây mà thức với Thầy". ³⁹Đi xa hơn một chút, Ngài sắp mặt xuống cầu nguyện và nói: "Lạy Cha, nếu có thể được, xin cất chén này xa con; song đừng theo ý con muốn, mà theo ý Cha". ⁴⁰Ngài trở lại với các môn đệ và thấy họ đang ngủ, và Ngài bảo Phêrô: "Các con không thức được một giờ với Thầy ư?" ⁴¹Hãy tỉnh thức và cầu nguyện, để khỏi sa chước cám dỗ; tinh thần thì mạnh mẽ, nhưng xác thịt thì yếu đuối". ⁴²Lần thứ hai Ngài lại đi và cầu nguyện rằng: "Lạy Cha, nếu chén này không thể qua được, mà con phải uống, thì xin theo ý Cha". ⁴³Rồi Ngài trở lại lần nữa và thấy họ vẫn đang ngủ: vì mắt họ nặng trĩu. ⁴⁴Và Ngài bỏ họ ở đấy, lại ra đi và cầu nguyện lần thứ ba, vẫn nói những lời như thế. ⁴⁵Bấy giờ Ngài đến với các môn đệ và bảo họ: "Các con cứ ngủ và nghỉ ngơi. Nay đã đến giờ, và Con Người sắp bị nộp vào tay những kẻ tội lỗi. ⁴⁶Trỗi dậy, chúng ta đi, này kẻ nộp Thầy đã gần đến".

Cuộc phản bội và bắt bớ Chúa Giêsu.

⁴⁷Khi Chúa Giêsu còn đang nói, thì Giuđa, một trong nhóm Mười Hai, đã đến, và cùng với ông ta có đám đông cùng gươm giáo và gậy gộc, được các thượng tế và niên trưởng sai đến. ⁴⁸Kẻ nộp Ngài đã ra dấu hiệu rằng: "Tôi hôn ai thì chính là người ấy, các ông hãy bắt lấy!" ⁴⁹Và ngay lúc đó Giuđa đến gặp Chúa Giêsu mà nói: "Xin chào Rabbi!" và hôn Ngài. ⁵⁰Chúa Giêsu bảo ông ta: "Này con, hãy làm điều mà con đã toan tính!". Bấy giờ họ tiến tới tra tay bắt Chúa Giêsu và điệu Ngài đi. ⁵¹Và đây một trong những người ở cùng Chúa Giêsu, giơ tay tuốt gươm và chém tên gia nhân vị thượng tế đứt tai. ⁵²Bấy giờ Chúa Giêsu bảo người ấy: "Hãy xỏ gươm vào bao. Tất cả những ai dùng gươm sẽ bị hại vì gươm. ⁵³Con nghĩ Thầy không thể xin cùng Cha Thầy, và Ngài lại không cho Thầy hơn mười hai đạo binh* thiên thần ư?" ⁵⁴Thế thì làm sao nên trọn lời Kinh Thánh phải xảy ra như vậy?". ⁵⁵Và Chúa Giêsu nói với đám đông: "Đi bắt cướp hay sao mà các ông cầm gươm giáo và gậy gộc? Hằng ngày Tôi ngồi giảng dạy trong Đền Thờ, vậy mà các ông không bắt Tôi. ⁵⁶Nhưng tất cả các việc này đã xảy ra, để ứng nghiệm những lời đã chép trong Sách Các Ngôn Sứ". Bấy giờ tất cả các môn đệ bỏ mặc Ngài mà chạy trốn hết.

Chúa Giêsu trước Công Nghị.

⁵⁷Họ bắt Chúa Giêsu điệu đến thượng tế Caipha, ở đó đã có các kinh sư và niên trưởng nhóm họ. ⁵⁸Phêrô theo sau Ngài từ xa mãi đến dinh thượng tế; ông vào trong và ngồi với đám thuộc cấp, để xem kết thúc thế nào. ⁵⁹Các thượng tế cùng toàn thể Công Nghị* cố tìm chứng gian để chống lại Chúa Giêsu, nhằm lên án tử cho Ngài, ⁶⁰nhưng họ không tìm được, dù có nhiều người làm chứng gian đến hầu tòa. Sau cùng có hai người đến ⁶¹khai: "Ông này đã nói: 'Tôi có thể phá Đền Thờ Thiên Chúa và sau ba ngày sẽ xây lại'". ⁶²Vị thượng tế đứng dậy nói với Ngài: "Ông không trả lời gì ư? Họ làm chứng điều chi chống lại ông?". ⁶³Chúa Giêsu vẫn giữ im lặng. Nên thượng tế mới nói với Ngài: "Nhân Danh Thiên Chúa Hằng Sống, tôi ra lệnh ông nói cho chúng tôi biết ông có phải là Đấng Kitô Con Thiên Chúa". ⁶⁴Chúa Giêsu đáp: "Đúng như ông nói đó. Tôi nói cho các ông hay:

* Mt 26, 36 "Gethsêmani": là tên gọi một nơi khá bằng phẳng ở sườn núi Ôliu hướng nhìn về thành Giêrusalem. Vị trí này có lẽ khá thuận lợi để đặt máy ép dầu ôliu nên đã có tên gọi như vậy. Nơi đây cũng là một khu vườn với nhiều cây ôliu cổ thụ có hàng ngàn năm tuổi.

* Mt 26, 53 "Đạo binh": tạm dịch từ chữ "legio" trong tiếng Latinh. Thường một đơn vị legio có khoảng năm hay sáu ngàn người lính.

* Mt 26, 59 "Công Nghị": hay còn gọi là Hội Đồng gồm 23 thành viên để xét xử những vấn đề của địa phương. Tại Giêrusalem thì có một Công Nghị (Hội Đồng) lớn hơn với 71 thành viên; lý do vì Giêrusalem là thành phố lớn, và họ có thể đảm đương cả những vụ từ các địa phương khác chuyển đến. Vì thế nên Công Nghị (Hội Đồng) ở Giêrusalem thường được các dịch giả thêm những chữ "Thượng, Đại, Tối Cao..." vào để phân biệt với những Công Nghị (Hội Đồng) ở các địa phương. Tiếng Do Thái chỉ dùng một chữ Sanherin.

Từ nay các ông sẽ thấy Con Người
ngự bên hữu Đấng Quyền Năng
và đến trên mây trời”.

⁶⁵Bấy giờ vị thượng tế xé áo mình mà nói: “Hắn đã phạm thượng! Chúng ta cần gì đến nhân chứng nữa? Đây, các ông vừa nghe lời phạm thượng. ⁶⁶Các ông nghĩ sao?”. Đáp lại họ tuyên bố: “Hắn đáng chết!”. ⁶⁷Rồi họ khắc nhổ vào mặt Ngài và đánh đập Ngài; cũng có kẻ vả mặt Ngài, ⁶⁸bảo: “Hãy nói tiên tri cho chúng tôi, hỡi Đấng Kitô: ai đã đánh ông?”.

Phêrô chối Chúa Giêsu.

⁶⁹Phêrô ngồi ở ngoài sân, và một nữ tỳ lại bên ông mà nói: “Cả ông cũng ở với Giêsu người Galilê!”. ⁷⁰Nhưng Phêrô chối trước mặt mọi người rằng: “Tôi không biết chị nói gì”. ⁷¹Ông đi ra đến cổng, một nữ tỳ khác thấy ông liền nói với những người ở đó: “Ông này đã ở với Giêsu người Nagiarét!”. ⁷²Ông lại thề mà chối: “Không, tôi không biết người ấy!”. ⁷³Một lúc sau những người đứng đó bước lại gần và nói với Phêrô: “Đúng là ông thuộc nhóm đó, vì giọng nói của ông chứng tỏ như vậy!”. ⁷⁴Bấy giờ ông bắt đầu nguyên rửa và thề rằng: “Không, tôi không biết người ấy!”. Và lúc đó gà gáy; ⁷⁵Phêrô liền nhớ lại lời Chúa Giêsu đã nói: “Trước khi gà gáy, con đã chối Thầy ba lần”. Và ông ra ngoài khóc lóc cay đắng.

Chương 27

Chúa Giêsu trước mặt Philatô.

¹Trời vừa sáng, tất cả các thượng tế và các niên trưởng trong dân nhóm họp với nhau xử Chúa Giêsu, để làm sao kết án tử cho Ngài. ²Rồi họ trói Ngài và điệu đi nộp cho tổng trấn Philatô.

Cái chết của Giuđa.

³Bấy giờ Giuđa, kẻ nộp Thầy, thấy Ngài bị kết án thì hối hận, liền đem trả lại ba mươi đồng bạc cho các thượng tế và các niên trưởng ⁴mà nói: “Tôi đã phạm tội nộp máu người vô tội”. Song họ nói: “Việc gì đến chúng tôi? Mặc kệ anh!”. ⁵Và ông ta đã ném tiền vào trong Đền Thờ, lui về và ra đi thất cổ. ⁶Sau khi lượm số bạc, các thượng tế đã nói: “Không được phép bỏ số bạc ấy vào kho [của Đền Thờ], vì là giá máu”. ⁷Sau khi bàn bạc, họ lấy số tiền ấy mua thửa ruộng của người Thợ Gốm, làm nơi chôn cất các ngoại kiều. ⁸Vì thửa ruộng này được gọi là Ruộng Máu cho đến ngày nay. ⁹Như thế là ứng nghiệm lời ngôn sứ Giêrêmia rằng: “Và họ đã nhận ba mươi đồng bạc, là giá con cái Israel đã định để bán Ngài, ¹⁰và họ đem tiền mua thửa ruộng của người Thợ Gốm, như Chúa đã truyền cho tôi”.

Chúa Giêsu bị Philatô thẩm vấn.

¹¹Chúa Giêsu ra đứng trước tòa quan tổng trấn; và quan hỏi Ngài rằng: “Ông là Vua Dân Do Thái sao?”. Chúa Giêsu đáp: “Chính ông nói đó”. ¹²Khi các thượng tế và niên trưởng ra sức tố cáo Ngài, Ngài không đáp lại một lời. ¹³Vì thế Philatô nói với Ngài: “Ông không nghe thấy những điều người ta tố cáo ông sao?”. ¹⁴Nhưng Ngài không đáp lại lời nào, khiến quan tổng trấn ngạc nhiên.

Án tử.

¹⁵Mỗi dịp lễ trọng, quan tổng trấn có lệ tha cho dân một người tù, tùy ý họ muốn. ¹⁶Bấy giờ đang có một người tù khét tiếng, tên là Barabba. ¹⁷Dân chúng đang tụ tập lại thì Philatô nói với họ: “Các ông muốn ta tha ai: Barabba hay Giêsu, gọi là Kitô?”. ¹⁸Bởi Philatô biết vì ganh ghét mà họ đã nộp Ngài. ¹⁹Ông đang ở tòa án, thì vợ ông sai người đến nói với ông: “Đừng làm gì đặng đến Người Công Chính ấy. Bởi qua giấc chiêm bao hôm nay tôi phải đau khổ rất nhiều vì người ấy!”. ²⁰Các thượng tế và các niên trưởng cứ xúi dân xin tha cho Barabba và giết Chúa Giêsu. ²¹Quan tổng trấn hỏi họ rằng: “Các ông muốn ta tha ai trong hai người này?”. Họ đáp: “Barabba!”. ²²Philatô nói với họ: “Vậy ta phải làm gì đối với Giêsu gọi là Kitô?”. Đám đông đáp lại: “Đóng đinh thập giá!”. ²³Nhưng ông nói: “Ông ấy đã làm gì xấu?”. Họ gào thét to hơn mà nói: “Đóng đinh vào thập giá!”. ²⁴Philatô thấy chẳng ích gì mà chỉ thêm náo động, nên ông lấy nước rửa tay trước mặt dân chúng mà rằng: “Ta vô tội về máu người này; mặc kệ các ông!”. ²⁵Toàn dân đáp lại: “Máu hắn đổ trên đầu chúng tôi, và trên con cái chúng tôi”. ²⁶Bấy giờ ông tha Barabba, còn Chúa Giêsu, ông cho đánh đòn, rồi ông trao cho họ đóng đinh vào thập giá.

Bị binh lính chế giễu.

²⁷Bấy giờ lính của quan tổng trấn điệu Chúa Giêsu vào trong công đường, có cả một cơ đội* vây quanh Ngài. ²⁸Và họ lột áo Ngài ra, khoác cho Ngài một áo choàng đỏ* ²⁹đoạn lấy gai kết thành triều thiên đặt trên đầu Ngài và nhét một cây sậy vào tay phải Ngài; rồi quì gối trước mặt Ngài, nhạo báng rằng: “Kính chào Vua Dân Do Thái!”. ³⁰Và họ khắc nhổ vào Ngài, lấy cây sậy đánh vào đầu Ngài. ³¹Và sau khi đã chế giễu Ngài rồi, chúng lột áo khoác ra và mặc lại áo của Ngài rồi điệu Ngài đi đóng đinh.

Đường Thập Giá.

³²Họ vừa đi ra thì gặp một người Kyrênê tên là Simon; họ yêu cầu ông vác thập giá của Chúa Giêsu.

Chịu đóng đinh.

³³Đến một nơi gọi là Gôlgôtha, nghĩa là Núi Sọ, ³⁴họ cho Chúa Giêsu uống rượu pha với mật đắng; và chỉ ném qua, Ngài không uống. ³⁵Đóng đinh Ngài rồi, họ rút thăm chia nhau áo của Ngài ³⁶và ngồi xuống canh giữ Ngài ở đó. ³⁷Phía trên đầu Ngài, họ đặt bản án của Ngài, viết rằng: “Đây là Giêsu, Vua Dân Do Thái”. ³⁸Bấy giờ cùng với Ngài, họ còn đóng đinh hai người trộm cướp: một người bên hữu, và một người bên tả. ³⁹Những người qua lại máng nhiếc Ngài, lắc đầu ⁴⁰và nói: “Kẻ phá Đền Thờ và trong vòng ba ngày sẽ xây lại, hãy cứu mình đi! Nếu là Con Thiên Chúa, hãy xuống khỏi thập giá đi!”. ⁴¹Cũng thế, các thượng tế cùng với kinh sư và hàng niên trưởng chế giễu Ngài và nói: ⁴²“Ông ta đã cứu được người khác mà không thể cứu chính mình. Nếu là Vua Israel*; hãy xuống khỏi thập giá đi, để chúng tôi tin. ⁴³Ông ta trông cậy vào Thiên Chúa; thì Ngài hãy giải thoát cho ông ấy, nếu Ngài muốn. Vì ông ta đã nói: “Tôi là Con Thiên Chúa”. ⁴⁴Cũng vậy, cả tên cướp cùng chịu đóng đinh với Ngài, cũng sỉ nhục Ngài.

Cái chết của Chúa Giêsu.

⁴⁵Từ giờ thứ sáu* trở đi, tối tăm bao trùm cả mặt đất cho đến giờ thứ chín. ⁴⁶Lúc giờ thứ chín, Chúa Giêsu kêu lớn tiếng rằng: “Êli, Êli, lêma sabactani?”, nghĩa là: “Lạy Chúa con, lạy Chúa con, sao Chúa bỏ con”. ⁴⁷Nghe vậy, trong những kẻ đứng đó có người nói: “Ông ta gọi Êlia”. ⁴⁸Và lập tức một người trong họ chạy đi lấy bọt biển thấm đầy giấm rồi cắm vào cây sậy và đưa lên cho Ngài uống. ⁴⁹Nhưng các kẻ khác nói: “Hãy để mặc, xem Êlia có đến cứu ông ta không?”. ⁵⁰Chúa Giêsu lại kêu lớn tiếng và trút hơi thở. ⁵¹Và đây, màn trong Đền Thờ xé ra làm hai từ trên xuống dưới, đất chuyển động, đá vỡ ra; ⁵²mồ mả mở toang, và nhiều xác của các thánh đã chết được sống lại ⁵³họ ra khỏi mồ sau khi Chúa sống lại, rồi vào thành thánh và hiện ra với nhiều người. ⁵⁴Viên đại đội trưởng và những người cùng ông canh Chúa Giêsu, thấy động đất và các sự xảy ra, thì hết sức kinh hãi nên nói: “Thật người này là Con Thiên Chúa!”. ⁵⁵Ở đó có nhiều phụ nữ đứng nhìn từ xa, họ đã theo Chúa Giêsu từ Galilê để trợ giúp Ngài; ⁵⁶trong số đó có bà Maria Mađalêna, bà Maria mẹ của Giacôbê và Giuse cùng mẹ của các con ông Dêbêđê.

An táng Chúa Giêsu.

⁵⁷Chiều xuống, có một người giàu từ Arimathia tên là Giuse đến, ông cũng đã là môn đệ của Chúa Giêsu. ⁵⁸Ông đi gặp Philatô và xin xác Chúa Giêsu. Bấy giờ Philatô truyền giao xác cho ông. ⁵⁹Ông nhận xác Ngài, bọc trong khăn liệm ⁶⁰và đặt vào trong ngôi mộ mới của ông, mà ông đã cho đục sẵn trong đá, ông lăn một tảng đá lớn lấp cửa mồ rồi ra về. ⁶¹Có bà Maria Mađalêna và bà Maria khác cũng ở đó ngồi nhìn về hướng mồ.

* Mt 27, 27 “Cơ đội”: tạm dịch từ chữ “cohort” trong tiếng Latinh là một đơn vị lính của quân đội Rôma có quân số khoảng 500-600 người.

* Mt 27, 28 Theo Tin Mừng Mt, những người lính cho Chúa Giêsu mặc áo đỏ. Trong Mc 15, 17 và Ga 19, 2 họ cho Chúa Giêsu mặc áo tím. Theo truyền thống Rôma thì hai màu này thường dùng cho các bậc vua chúa. Vì thế Giáo Hội cũng dùng hai màu này cho hàng chức sắc cao cấp.

* Mt 27, 42 Tên gọi Do Thái thường được hiểu theo nghĩa chung, còn tên Israel sẽ được hiểu là dân riêng (được tuyển chọn) của Thiên Chúa.

* Mt 27, 45-46 Giờ thứ sáu tức 12 giờ trưa, giờ thứ chín tức 3 giờ chiều. (x. Mt 20, 3-6).

Canh gác tại mộ Chúa.

⁶²Hôm sau, tức là ngày Dọn Mừng Lễ, các thượng tế và nhóm Phariseu đến gặp Philatô ⁶³mà thưa: “Thưa ngài, chúng tôi nhớ lại tên lừa dối này đã nói lúc còn sống rằng: “Sau ba ngày Tôi sẽ sống lại”. ⁶⁴Vậy xin ngài truyền cho lính canh mộ cho đến ngày thứ ba, kéo môn đệ của ông ấy đến lấy trộm xác rồi nói với dân chúng: “Ngài đã sống lại từ cõi chết”, và việc lừa dối này còn tệ hại hơn trước”. ⁶⁵Philatô bảo họ: “Có lính canh đó; các ông hãy đi và muốn canh giữ bao nhiêu mặc sức”. ⁶⁶Họ đã ra đi canh giữ ngôi mộ, niêm phong tảng đá, và đặt lính canh.

Chương 28

Chúa Giêsu Phục Sinh.

¹Sau ngày Sabát, rạng sáng ngày thứ nhất trong tuần, bà Maria Mađalêna và bà Maria khác đã đến viếng mộ. ²Và đây đất chuyển động lớn: thiên thần của Chúa từ trời xuống, đẩy tảng đá ra và ngồi lên đó. ³Diện mạo ngài sáng như chớp, và áo ngài trắng như tuyết. ⁴Lính canh khiếp sợ và ngất đi như chết vậy. ⁵Tuy nhiên thiên thần lên tiếng bảo các bà: “Các bà đừng sợ! Vì ta biết các bà tìm kiếm Chúa Giêsu, Đấng chịu đóng đinh. ⁶Ngài không có ở đây: Ngài đã sống lại, như Ngài đã nói. Hãy đến, hãy xem chỗ Ngài đã được đặt nằm. ⁷Và hãy mau đi báo cho các môn đệ Ngài rằng: “Ngài đã sống lại từ trong cõi chết và này, Ngài sẽ đến Galilê trước họ; họ sẽ gặp Ngài ở đó”. Và như thế là ta đã báo cho các bà rồi”. ⁸Các bà liền vội vàng bước ra khỏi mộ vừa sợ vừa mừng chạy đi báo tin cho các môn đệ Chúa. ⁹Và đây, Chúa Giêsu đón gặp các bà và nói: “Chào các con”. Các bà tới ôm chân Chúa và thờ lạy Ngài. ¹⁰Bấy giờ Chúa Giêsu nói với các bà: “Đừng sợ; hãy đi báo tin cho anh em Thầy, bảo họ đến Galilê, và họ sẽ được gặp Thầy ở đó”.

Báo cáo của lính canh.

¹¹Khi các bà đang đi, thì có mấy người lính canh vào thành và báo tin cho các thượng tế tất cả những gì đã xảy ra. ¹²Các thượng tế liền họp cùng các niên trưởng, bàn bạc xong, họ cho lính canh một số tiền lớn ¹³mà rằng: “Các anh hãy nói: “Môn đệ của ông ta đã đến lấy trộm xác ông ta vào ban đêm, lúc chúng tôi đang ngủ”. ¹⁴Và nếu việc này có đến tai tổng trấn, chúng tôi sẽ lo liệu để các anh được vô sự”. ¹⁵Các lính canh nhận tiền rồi làm như họ dặn. Và câu chuyện bịa đặt kia được lan truyền nơi người Do Thái cho đến ngày nay.

Sai các môn đệ ra đi.

¹⁶Mười Một môn đệ đi đến Galilê, lên núi Chúa Giêsu đã chỉ trước cho họ, ¹⁷và họ thấy Ngài, thờ lạy Ngài; song có kẻ còn hoài nghi. ¹⁸Chúa Giêsu tiến lại bảo họ rằng: “Thầy được ban toàn quyền trên trời dưới đất. ¹⁹Vậy các con hãy đi giảng dạy muôn dân, làm phép rửa cho họ nhân Danh Cha và Con và Thánh Thần, ²⁰dạy họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho các con. Và đây, Thầy sẽ ở với các con mọi ngày cho đến tận thế”.



VỀ MỤC LỤC

NHÂN LOẠI VẤN CẦN

LỄ CHÚA CHIÊN LÀNH 2020

Ngày ấy, lớp chúng tôi có gần một nửa lớp chịu chức linh mục, linh mục Nguyễn Duy, (lúc đó đang là chủng sinh, dù đàn anh, nhưng được phân bổ vào lớp chúng tôi để hợp thức hóa và bổ túc chương trình học), đã cảm tác bài hát “Nhân loại vẫn cần” để tặng cả lớp.

Bài hát ấy, tôi vẫn nhớ, vẫn hát. Ngày ấy chúng tôi trẻ trung, nhiều nhiệt huyết, nhiều ước vọng... Đã 22 năm rồi còn gì! Tóc trên đầu đã nhuộm màu mây, bước chân có phần chậm lại, khuôn mặt khắc nhiều vết thời gian, dấu chân chim in sâu trong khóe mắt, nhưng mái trường ấy, tôi chưa một lần quên. Đã nhớ thì phải cất tiếng hát.

Đại Chủng viện. Một cái tên khác mọi cái tên trong cuộc đời này. Vì chỉ xuất thân từ đó, chúng tôi mới trở thành những nhân tố không thể thiếu được của Hội Thánh. Chỉ ở đó, Hội Thánh Công giáo sẽ tiếp tục có những con người trở thành "cha", không phải như những kẻ trịch thượng, xác xược mà là mang hơi thở tình yêu của Mục Tử Giêsu cho những phận người. Chỉ nhớ về một cái tên cũng đủ để ngêu ngao hát.

22 năm, Những người thầy đã lần lượt hoàn thành trách nhiệm huấn giáo. Trong đó, nhiều người đã trở về Nhà Cha. Bạn bè cũng đã có vài người sớm giả từ Thánh chức, theo chân bao nhiêu vị thầy trở thành người thiên cổ... Và hát không chỉ cho nỗi nhớ của chính mình mà còn là lời cầu nguyện cho người nằm xuống.

Hoặc một mỗi vì rong ruổi suốt dọc dài con đường phục vụ, tôi đã nhiều lần hát đi hát lại, để cầu nguyện cho mình, cho thầy, cho anh em, cho sứ vụ của từng người trong lớp chúng tôi, cho cả những gương mặt thân yêu của cộng đoàn mà hôm nay mình đang sống và làm việc cùng, vừa tìm cách củng cố sức lực do năm tháng đã không ít hao mòn.

Làm người mà! Ai cũng có cả một miền ký ức. Tôi chẳng hề khác. Được sống phút hiện tại, người ta hay nhớ về quá khứ. Miền ký ức của đời người bao giờ cũng đẹp, cũng gây luyến tiếc, nhớ thương...

Là người phải sống giữa muôn người. Để có lúc chạnh lòng. Một thân giữa muôn thiên hạ, làm sao không trải xót, thương đau, nhuộm máu...

Mỗi lúc ruột gan như có ai bóp nát, trái tim như đang nhói, ngoài việc cầu nguyện với Đấng đã tin tưởng chọn và gọi mình, tôi vẫn thường nhớ thầy, nhớ trường, nhớ bạn... Vừa để cầu nguyện cho bất cứ ai, bất cứ sự gì đã đi qua đời mình, vừa ôn lại hình ảnh của những con người, của những

sự việc, dù quá khứ, vẫn sống động đến hôm nay, để tự củng cố cho mình sức mạnh, sức bật mà bước tiếp hành trình, mà chạy đến đích như thánh Phalô: *"Tôi đã đấu trong cuộc thi đấu cao đẹp, đã chạy hết chặng đường, đã giữ vững đức tin"* (2Tm 4, 7).

Tôi vẫn sẽ hát. Hát cho tình yêu trong tim không bao giờ nhạt phai. Hát cho cõi lòng, dầu có thế nào vẫn thấp tia hy vọng. Hát để gọi mình vào tay Đấng Toàn Năng. Hát để nếu có lần nào phải chết, thì nụ cười vẫn không tắt trên thân xác cứng đờ. Và nếu sống là để chết thì hát để từng ngày hóa thân mình vào bụi tro, hồn mình sẽ vươn tới chốn miền viễn nơi Đấng Cứu Chuộc chờ đợi mình.

Với riêng tôi, tiếng hát gọi lại cả khung trời kỷ niệm. Cát tiếng hát để lấp đi nhiều thứ cần phải lấp mà hiên ngang nhìn về phía trước, thực hiện chính sứ mạng của Chúa Kitô, được Chúa Kitô trao cho mình...

Cứ thế, mà tôi hát: *"Nhân loại vẫn cần người biết sống ơn gọi của Chúa. Nhân loại vẫn cần người làm chứng tình Chúa yêu thương. Nhân loại vẫn cần người mục tử dẫn đường chỉ lối, cùng đoàn chiên đêm ngày đi tới, về nhà Cha mến yêu muôn đời..."*

Nhân loại vẫn cần người đi tiếp con đường của Chúa. Nhân loại vẫn cần người dám sống cuộc sống Giêsu. Nhân loại vẫn cần người nhiệt tâm trong đời ngôn sứ, chỉ truyền rao những lời của Chúa để trần gian sống trong sự thật..."

Nên Chúa đã sai từng người chúng con, những linh mục bước đến cùng thế giới. Để đáp ứng những khát vọng khắp nơi. Để tỏ thăm những ước mơ con người. Nghe tiếng Chúa nay từng người chúng con quyết lên đường loan Tin Mừng Cứu Rỗi. Xin Chúa giúp cho mỗi người chúng con được nên thánh trong cuộc đời chúng nhân..."

Vì sao mà nhân loại vẫn cần?

Không chỉ cần, nhưng là cần lắm những linh mục của Chúa?

Đơn giản: Vì linh mục là mục tử thay mặt Mục Tử Giêsu chăn dắt đoàn chiên của Người.

Rất nhiều lần, và ngay chính lúc này, tôi cảm nhận rõ ràng, Thánh chức linh mục mà Chúa ban cho mình quý giá vô cùng. Bởi nó là danh dự, là sự điểm tô lòng lầy cho chính người linh mục. Nhưng quan trọng và có ý nghĩa thiêng liêng hơn, nó chính là sự cần thiết của đời sống tâm linh con người.

Chức linh mục vẽ thêm vào cuộc đời, vốn vàng thau lẫn lộn, những nét tươi mới của tin yêu, của niềm an ủi, của hy vọng. Bởi không có bất cứ ai giống linh mục, và chỉ có linh mục, gắn bó với từng anh chị em mà Hội Thánh trao cho mình, gắn bó suốt đời để phục vụ, để hiến thân.

Thời nay nhiều người làm nghề tư vấn tâm lý. Không biết anh chị em đến gặp họ xin tư vấn, anh chị em có kể cho họ nghe mọi thâm kín của lòng mình?

Nhưng chắc chắn, chỉ có linh mục, nhất là nơi tòa giải tội, sẽ biết rõ, biết nhiều, biết hết sự thật, biết tất cả tâm tư con người. Và như thế, hình như chỉ linh mục mới có thể giải tỏa nhiều chông chênh, ngang trái mà anh chị em gặp phải trong một lòng thương mến thật, thông cảm thật.

Cả ngoài đời thường, không biết bao nhiêu lần người linh mục chia sẻ những bức xúc, những bí mật rất thật, chưa chắc vợ hay chồng, cha hay mẹ của anh chị em được biết.

Anh chị em đến với linh mục bằng một niềm tin tưởng thật, vì thế họ cũng sẽ nhận được từ người linh mục một trái tim rung cảm thật, nhằm tiếp thêm ngọn lửa của sức mạnh chịu đựng, tiếp thêm sức nóng xóa tan băng giá của cả một đời đầy giông bão.

Vì cả cuộc đời của những người mang lấy đức tin, là cả cuộc đời mang dấu ấn của thánh chức linh mục. Bởi không ai khác, nhưng là chính bàn tay linh mục, trong bí tích rửa tội, đã đưa một con người từ thuở bé thơ vào cộng đoàn Hội Thánh để làm Con Thiên Chúa.

Dù trong anh chị em, có người không nhìn nhận, thậm chí chống đối cá nhân linh mục này, linh mục khác, thì anh chị em cũng không thể chối từ ảnh hưởng của thánh chức linh mục trên cuộc đời mình. Chỉ nhờ linh mục, anh chị em được lãnh nhận ân sủng từ kho tàng bí tích mà Chúa trao cho Hội Thánh.

Những khi anh chị em muốn tìm lại bình an nội tâm sau những lần ngã quỵ vì cám dỗ, vì tội lỗi, cũng chính linh mục nhân danh Chúa ban ơn Thánh Thần tha thứ cho anh chị em.

Đến tuổi trưởng thành, cũng nhờ chính bàn tay linh mục, mà mỗi một người chính thức bước vào đời sống gia đình cách hợp pháp. Có thể nói, trong bí tích hôn phối, người linh mục đã liên tục sinh ra các gia đình mới cho Hội Thánh.

Hay suốt cả một đời làm Kitô hữu của mình, từng anh chị em đã không thể đếm hết bao nhiêu lần đã cậy nhờ thánh chức linh mục, và chính bản thân người linh mục mà lãnh nhận hết hồng ân này đến hồng ân khác, hết hy tế thánh lễ này đến hy tế thánh lễ khác, hết lời giảng dạy này đến lời giảng dạy khác...

Và giây phút quan trọng nhất, nhưng cũng kinh hoàng nhất, đáng sợ nhất của đời người là giây phút sắp lìa đời, thì sự hiện diện lần cuối cùng của linh mục lại ấm áp, thiêng liêng, ý nghĩa vô cùng. Nó mang lại niềm an ủi, mang lại sự xoa dịu nỗi sợ hãi, xoa dịu cơn đau đớn không thể tả để anh chị em thanh thản lìa đời.

Và cuối cùng, cũng chính bàn tay linh mục đưa lên ban phép lành lần cuối thay lời từ biệt trao gửi anh chị em về với Đấng Hằng Hữu, Đấng mà từ đó, đã làm phát sinh sự sống của không biết bao nhiêu sinh linh trong cõi đời này.

Đúng là nhân loại vẫn cần, mãi mãi cần những mục tử của Chúa, những mục tử thay thế Chúa săn sóc đoàn chiên Chúa. Nhân loại vẫn cần những con người dám hiến thân vì người khác giữa cuộc đời mệnh mông và biến động.

Nhân loại cần lắm những bàn tay nâng đỡ lòng người, cần lắm những con người luôn luôn thao thức vì hạnh phúc của loài người, cần lắm những bóng mát làm dịu cơn khát tình yêu, xua đi nỗi buồn chán, lấp đầy những khoảng trống cô đơn của con người.

Nhân loại vẫn cần vô cùng những tấm lòng từ ái, những con người của ơn hòa bình, những dấu chỉ của niềm hy vọng, những hiện thân của hạnh phúc trường cửu, mà chính người mục tử ghi dấu, để mỗi anh chị em luôn cảm nhận tình yêu, luôn tìm ra một chỗ dựa mỗi khi cần, luôn thấy mình được an ủi vỗ về khi đau đớn...

Nhân loại vẫn cần, cần lắm những linh mục thánh thiện, những linh mục nhân lành. Bởi họ chính là những mục tử như lòng mong ước...

Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

THÁNG HOA MÙA COVID: DÂNG MẸ HOA GÌ?

Lm. Giuse Phan Quang Trí, O.Carm.

Rôma, 30/04/2020.

Bầu trời Rôma những ngày cuối tháng Tư trong xanh và tràn ngập nắng vàng. Mùa Xuân ấm áp như khích lệ lòng người nhất là những ai bắt đầu cảm thấy hoang mang hụt hẫng vì dịch bệnh Covid-19 vẫn còn tiếp tục uy hiếp thành phố. Chính vì tâm trạng mong mỏi sớm thoát qua cơn nạn nên nhiều người đếm ngày đếm tháng. Nhưng lại có một số đông khác bắt đầu tìm ra ý nghĩa của cuộc sống trong thời cách ly, giãn cách xã hội. Khi tất cả mọi quyền hành chức tước, vinh hoa phú quý vật chất phút chốc bị đánh bại bởi một con vi-rút nhỏ xíu, con người ta mới bừng tỉnh trước những quay cuồng của đam mê trần thế để từng bước thẩm định lại trật tự đích thực của các giá trị cuộc sống. Theo một khảo sát gần đây, hơn một phần ba thanh thiếu niên nói rằng họ cảm thấy gia tăng đức tin kể từ khi đại dịch bùng phát.^[1] Thêm vào đó, giá trị gia đình được tái khám phá và trân trọng. Rất nhiều người trước đây gần như không còn biết đến gia đình là gì thì nay đã biết quay về nhà và chăm lo cho người thân nhiều hơn. Có thể nói hoa đã nở giữa hoang mạc sỏi đá. Phải chăng đây là thứ hoa mà mỗi người Kitô Hữu, mỗi gia đình Công Giáo nên gieo trồng, chăm chút để sớm kết thành những tràng Mối Khôi đẹp nhất dâng lên Thiên Chúa và Mẹ Maria khi tháng Năm-tháng dành riêng cho Mẹ đã gần kề?

Mọi năm người dân Ý có thể dễ dàng ra các cửa tiệm chọn mua những bó hoa tươi đẹp nhất để dâng cho Đức Mẹ khi mùa hoa về. Nhưng năm nay chuyện ấy xem ra không còn mấy dễ dàng nữa rồi. “Dâng Mẹ hoa gì?” là câu hỏi nảy sinh trong thời gian người dân vẫn bị hạn chế ra đường. Từ khó khăn trong việc tìm kiếm hoa tươi vật chất, chúng ta được mời gọi để nghĩ đến hoa tinh thần. Phải, có hàng trăm thứ hoa thiêng liêng chúng ta có thể tích lũy để tiến dâng lên Mẹ: Hoa hy sinh, hoa bác ái, hoa từ tâm, hoa tha thứ, hoa nhường nhịn, hoa trong sạch, hoa khiêm nhu, hoa hy vọng... Biết là có những loại hoa thiêng liêng quý giá như thế nhưng lại một lần nữa chúng ta phải tự hỏi: “Biết kiếm các hoa này ở đâu?” Đề xuất cầu nguyện bằng Chuỗi Mân Côi suốt tháng Năm do Đức Thánh Cha Phanxicô mới phát động gần đây^[2] phần nào cho thấy các bông hoa thiêng chỉ trở sinh và phát triển tốt trong môi trường đức tin. Mà biểu hiện sống động nhất của lòng tin chính là hành vi cầu nguyện.

Trong thời gian này, chúng ta như khám phá lại giá trị của việc cầu nguyện. cầu nguyện chính là bí quyết giúp biết bao nhiêu người có thể sống chung với nghịch cảnh. Cho dù nhiều người cố tình gọi đó là lối tư duy tích cực và lối sống tích cực hay gì đi nữa. Suy cho cùng, tư duy tích cực ấy chính là niềm hy vọng Kitô Giáo, niềm hy vọng được xây trên niềm tin tưởng đặt để nơi Đức Kitô Phục Sinh (x. 1 Tm 1, 1) và được củng cố bằng tình liên đới hiệp thông trong đức ái. Nhờ tin vào Đấng Hằng Sống (x. 1 Tm 4, 10) nên chúng ta không chỉ dán mắt vào con số những người chết, nhưng tích cực tìm kiếm thông điệp Chúa gửi đến ngang qua chứng tá của những người đã sống, đang sống và sẽ tiếp tục sống xốt giữa thời đại dịch chết người mà nhân loại vẫn còn phải đối diện.

Cách đây ít ngày, một nữ tu Cát Minh người Ý đã chia sẻ về một chứng tá mùa Covid. Chứng tá này xứng đáng được xem là Tin Mừng Sống giữa đời thường. Chuyện xảy ra tại một bệnh viện nhỏ của nước Ý, nơi đang chữa trị cho rất nhiều bệnh nhân Coronavirus. Đang khi chờ đợi nhân viên bệnh viện làm thủ tục xuất viện, một ông cụ 73 tuổi ngồi trước quầy thu ngân, trên tay cầm một số giấy tờ trong đó có tờ hóa đơn viện phí. Đầu cúi thấp, nước mắt cụ không ngớt tuôn rơi. Cụ khóc lóc như một đứa trẻ. Các nhân viên y tế tuy đang vật lộn với hàng núi công việc nơi một bệnh viện quá tải cũng không thể thờ ơ trước cảnh tượng lạ lùng này. Họ xúm lại tìm cách an ủi cụ: “Cụ ơi, sao cụ lại khóc. Cụ phải vui lên chứ vì cụ đã may mắn khỏi bệnh. Cụ sắp được về nhà rồi, cụ phải vui lên đi chứ.” Nghe nói thế cụ càng nghẹn ngào khóc nức lên. Có người khi nhìn thấy tờ hóa đơn trên tay cụ, ra vẻ hiểu chuyện nên tìm lời trấn an cụ: “Cụ đừng lo, viện phí 5000 Euros từ từ sẽ có cách thanh toán. Chính phủ và các tổ chức thiện nguyện sẽ không bỏ rơi cụ đâu. Cụ đừng khóc nữa nha.” Lúc này cụ đã có thể kìm nén bớt cơn xúc động và rành rọt trả lời. “Không, tôi không khóc vì 5000 Euros. Tôi hoàn toàn có khả năng chi trả số tiền này. Tôi đang khóc vì vui mừng đó chứ. Ít ra từng tuổi này rồi tôi cũng đã có ngày hiểu chuyện. Vài tuần nằm viện phải nhờ máy trợ thở để chiến đấu với bệnh tật, tôi mất hết 5000 Euros. Trong khi đó, suốt 73 năm qua, tôi đã hít thở biết bao không khí trong lành do Thiên Chúa ban cho, chẳng thấy Ngài đòi tôi đồng nào cả.” Cụ lại bật khóc. “Quý vị thử tính giúp tôi xem, tôi đã nợ Thiên Chúa bao nhiêu?” Lúc này, không chỉ một mình cụ già 73 tuổi khóc, mà hầu như tất cả những ai đang chứng kiến đều không thể cầm được nước mắt. Không ai có thể trả lời được

câu hỏi của ông cụ vì ơn lành Chúa ban cho con người chúng ta không thể tính bằng tiền hay đo lường bằng bất cứ đơn vị nào tồn tại trên trần gian này.

Hoa Tin Mừng đã trở sinh trong tâm hồn cụ già thất thập cổ lai hy. Sứ điệp Tin Mừng cũng đã gõ cửa tâm hồn những người lắng nghe câu chuyện của cụ. Ánh sáng Tin Mừng đã bừng lên, nhưng chúng ta thì sao? Chúng ta có để cho ánh sáng ấy thức tỉnh chúng ta khỏi đêm dài u mê, hờ hững vô ơn, và chan tưới vào lòng chúng ta niềm tri ân cảm mến trước vô vàn ân điển Chúa đã ban cho. Đây là thời khắc ân sủng vì chúng ta được mở mắt để nhận ra rằng chúng ta cần phải bày tỏ lòng tri ân của chúng ta đối với tấm lòng bao la hải hà của Thiên Chúa.^[3] Biết tìm đâu ra lễ vật xứng hợp để đáp đền tình yêu Thiên Chúa bây giờ? Bất chợt lời Chúa vang vọng bên tai: “Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần lễ tế” (x. Mt 9, 13). Chỉ có lòng thương cảm dành cho đồng loại mới là thứ lễ vật khiến Chúa vui lòng nhất mà thôi. Hoa nở giữa miền sa mạc chính là hoa tươi màu hy vọng, thơm nức mùi bác ái yêu thương mà chúng ta có thể ươm trồng bất cứ lúc nào, ở bất cứ nơi đâu để dành tiến dâng lên Thiên Chúa từ nhân và Mẹ Maria kính yêu của chúng ta. Tháng Năm mùa Covid vẫn còn đó gai chông thử thách nhưng với đức tin và lòng trông cậy, chúng ta nhận ra đây là thời khắc ân sủng, thời khắc để hồi sinh trong tư duy, trong hành động.

Mùa hoa đã về, chúng con xin kết hoa nguyện cầu thơm hương bác ái mang đến trước ngai tòa Mẹ, xin Mẹ giúp chúng con cung kính dâng lên Thiên Chúa là cha giàu lòng xót thương. Xin Mẹ trợ giúp để chúng con luôn vững lòng tin, cậy, mến giữa chông gai thử thách của cuộc đời. Amen.

[1] Khảo sát do Viện nghiên cứu Springtide tiến hành trên 1000 thanh thiếu niên tại Tiểu Bang Minnesota, Hoa Kỳ, đăng bởi John Burger, Aleteia.org, 21/04/2020, tham khảo bản dịch Việt ngữ tại <https://tqpsaigon.net/bai-viet/hon-mot-phan-ba-thanh-nien-cam-thay-gia-tang-duc-tin-ke-tu-dai-dich--60175>.

[2] Thư Đức Thánh Cha Phanxicô gửi cộng đồng công giáo hoàn vũ ký ngày 25/04/2020 tại Đền Thờ Gioan Laterano. Tham khảo bản dịch Việt Ngữ tại <http://www.vietcatholic.net/News/Html/255984.htm>.

[3] Tham khảo bài *Mùa Dịch Covid-19: Đây Là Lúc*, <http://www.vietcatholic.net/News/Home/Article/255217>, đăng ngày 20/03/2020.

Lm. Jos Phan Quang Trí, O.Carm.

VỀ MỤC LỤC

LAO ĐỘNG: CẦN LẮM ƠN BIỆN PHÂN

Là người, mỗi người trong dòng chảy của cuộc đời đều đóng góp phần sức của mình để xây dựng, tái tạo cũng như phát triển cuộc sống. Ngược dòng thời gian, khi xã hội chưa phát triển, xem ra chuyện lao động không có gì đáng bàn và đáng nói. Thế nhưng rồi, đứng trước một xã hội phát triển thì con người lại đối diện với biết bao nhiêu vấn đề phải chọn lựa.

Thật thế, tất cả các sản phẩm xuất hiện trong cuộc sống hàng ngày đều khởi đi từ khối óc của con người. Thế nhưng may mắn khi sản phẩm ấy gói ghém trong đầu óc có quả tim. Điều đau lòng của ngày hôm nay là có quá nhiều đầu óc thông minh sáng suốt nhưng kèm theo đó là con tim héo mòn.

Từ vật chất cho đến tinh thần, đâu đâu cũng thấy hàng nhái, hàng giả và hàng kém chất lượng.

Bước chân ra đường, khi dừng chân mua một món hàng nào đó, nhất là thực phẩm, mỗi người đều e ngại rằng không biết món hàng mình mua thật được bao nhiêu phần trăm và thức ăn mà mình sẽ nạp vào có bao nhiêu tạp chất và hóa chất. Điều này có lẽ những ai đi chợ hay mua hàng (nhất là mua trên mạng) là những người e dè nhất.

Bi đát nhất trong cuộc sống có lẽ phải nói đến là chuyện thuốc thang. Người bệnh chỉ mong chờ vào thuốc và họ chắt chiu tiền để mua thuốc chữa bệnh. Thế nhưng rồi gặp phải thuốc ung thư giả. Chẳng hiểu được lương tâm của những bộ não làm ra thứ thuốc giả ấy để ở đâu.

Mùa dịch thì ai ai cũng nghe chuyện khẩu trang giả và nước rửa giả. Thật đau lòng cho người mua. Dĩ nhiên là người mua nghĩ là thật mới mua để về phòng chống dịch nhưng đâu biết rằng mình mua phải đồ giả. Và thử hỏi hậu quả khôn lường khi người mua sử dụng tiếp cận gần gũi với bệnh nhân nhiễm virus.

Hơn một lần còn nhớ mãi bộ ghế ở cộng đoàn kia. Nhìn bề ngoài thật đẹp nhưng đến khi tựa tay vào thì mới thấy. Dưới vỏ bọc bề ngoài láng bóng lại là miếng ván ép giả. Có lẽ đây chỉ là đơn cử trong hàng ngàn hàng vạn món đồ giả đang ngày mỗi ngày nổi trôi trong cuộc sống.

Thực sự là khó lường trước những sản phẩm mà mình mua dùng. Nhìn có khi là mẫu mã đẹp và bắt mắt do màu sắc cũng như trang trí đẹp nhưng nội dung bên trong cả là vấn đề. Nhiều người gặp phải chất lượng bên trong hoàn toàn ngược lại với mẫu mã và lời quảng cáo. Phải chăng đó là sản phẩm của những người không có tâm.

Ngày nay, người không có tâm thả mình vào trong hàng hóa không phải là chuyện ít. Chỉ vì cạnh tranh, chỉ vì lợi nhuận mà người ta không cần quan tâm đến lương tâm nữa. Tiêu chí của người sản xuất miễn sao lời càng nhiều càng tốt còn ai "dính chương" mặc ai.

Cạnh chuyện hàng giả, ngày nay con người phải đối diện với tin giả. Điều nực cười là những tin giả, những tin chẳng liên quan gì đến mình đều được loan truyền một cách nhanh chóng và vô tội vạ. Người ta chia nhau những tin giả "nhanh như chớp nhí" dù không biết nguồn gốc.

Và như vậy, trong cái ngày mà gọi là mừng Lễ Lao Động, mừng Lễ Thánh Giuse Lao động, nên chẳng mỗi người trong hoàn cảnh thực tại của mình cần lắm xin ơn biện phân và can đảm. Xin ơn biện phân để biết việc gì nên làm và phải làm cùng với những việc gì đó không nên làm. Sau khi nhận ra việc tốt xấu, ta lại xin ơn can đảm khước từ làm điều xấu.

Hơn một lần gặp một nhân chứng sống về ngành y tế. Vì hoàn cảnh, nhiều năm liền cô ở trong vị trí phụ bác sĩ phá thai. Thế nhưng rồi đến một ngày kia, cô thấy lương tâm của mình không ổn và nhất là chuyện những đứa bé bị cô và bác sĩ giết chết như cứ nói bên tai mình để rồi cô đành quyết định nghỉ việc. Cạnh đó, có những dược sĩ chấp nhận chuyển nghề khi đang đứng ở vị trí bán thuốc phá thai.

Tưởng nghĩ những người đó rất can đảm để nghỉ nghề và chuyển hướng làm việc. Thật sự rất khó bởi lẽ ở những vị trí đó thì thu nhập chắc chắn cao nhưng liệu rằng có sự bình an khi cứ mãi làm điều quái ác đó hay không.

Mỗi người chúng ta luôn luôn được đặt ra trước mắt sự lựa chọn hành động trong đời sống thường ngày dù là lao động chân tay hay trí óc. Ta lại cần lắm ơn của Chúa Thánh Thần để xin Ngài cho ta biết việc phải làm và khi làm nên nhớ cũng như nguyện xin rằng tất cả đều nhờ bởi ơn Chúa. Amen.

Người Giông Trôm

VỀ MỤC LỤC

Ý NGHĨA CỦA LAO ĐỘNG

Lm. Jos. Đồng Đăng

Dẫn nhập: Lao động là một trong những nét phân biệt giữa con người với tất cả mọi tạo vật hữu hình. Nhờ lao động, con người xây dựng cuộc sống của mình và xã hội, thể hiện được phẩm chất nội tại của mình. Chính vì vậy, trong Thông điệp “Lao Động của con người”, Đức

Gioan Phaolô II nói: “Được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa trong thế giới hữu hình và được chỉ định làm chủ trái đất trong thế giới ấy, do đó ngay từ khởi đầu con người được mời gọi lao động.”[1] Giáo huấn này dẫn ta tới ba điểm quan trọng: (1) phẩm giá cao quý của con người, (2) vai trò làm chủ trái đất của con người và (3) ý nghĩa của lao động của con người.

1. Con người, một hữu thể mang phẩm giá cao quý

Con người là loài thọ tạo được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa (x. St 1,26), một hữu thể có nhân vị, nghĩa là có lý trí, ý chí và tự do. Đây là một đóng góp độc đáo cho nhân học Kitô giáo. Chúng ta không gặp thấy quan niệm này trong các nền văn hoá Hy Lạp, La Mã, Ấn Độ, Trung Hoa hay Việt Nam.[2] Quả vậy, tại các nền văn hoá, đã có nhiều cách định nghĩa khác nhau về con người, chẳng hạn, “con người, tự bản chất, là động vật có xã hội tính” (Aristote), “con người là cây sậy biết suy nghĩ” (Pascal), và “con người là động vật mang tính tôn giáo” (Mark Twain).[3] Và, Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo cho ta một lối nhìn khách quan về con người như sau: “Trong lịch sử loài người và cho tới ngày nay, loài người đã diễn đạt việc tìm kiếm Thiên Chúa bằng nhiều cách qua các tín ngưỡng và các thái độ tôn giáo (cầu khẩn, cúng tế, tịnh niệm, phụng tự, v.v...). Mặc dù có khi còn mơ hồ bất minh, những hình thức này quá phổ biến, đến nỗi có thể gọi con người là một hữu thể tôn giáo.”[4]

Ta thấy, mỗi cách diễn tả như thế phản ánh mỗi khía cạnh về con người : từ ‘động vật mang tính xã hội’ đến ‘hữu thể tôn giáo’. Tuy nhiên, theo thiện ý, cách nhìn độc đáo nhất, toàn diện nhất, chân thực nhất về con người hệ tại ở câu Kinh Thánh này: Thiên Chúa phán, “Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta” (St 1,26). Vì là hình ảnh Thiên Chúa, “con người là một nhân vị, nghĩa là một chủ thể, một chủ thể có khả năng hành động một cách có kế hoạch và hợp lý, có khả năng tự quyết định và hướng tới sự thành tựu của bản thân mình.”[5] Vì vậy, sự xuất hiện của mỗi con người trên trái đất luôn là một sự sáng tạo mới.[6] Đó chính là điều mà thánh vịnh gia nhắc lại với lời khôn ngoan thâm thúy: “Tặng phủ con, chính Ngài đã cấu tạo, dệt tấm hình hài trong dạ mẫu thân con (...) xương cốt con Ngài không lạ lẫm gì, khi con được hình thành trong nơi bí ẩn” (Tv 139,13.15). Là một hữu thể nhân linh, con người thuộc về đất nhưng cũng luôn hướng về trời cao, nghĩa là “đầu đội trời, chân đạp đất”. Con người không chỉ sống trong mối liên hệ với Chúa và với anh em nhưng còn với môi trường chung quanh, với trái đất này.

2. Con người, chủ nhân của trái đất

Con người là chủ trái đất, điều này đã được xác định từ những trang đầu tiên của Kinh Thánh. Sách Sáng Thế thuật rằng, sau khi sáng tạo con người, Thiên Chúa đã ưu ái cho con người sống trong Vườn Địa Đàng, sống hài hoà với mọi loài mọi vật. Đồng thời, Chúa giao cho con người trách vụ cao cả là hãy làm chủ cá biển, chim trời và mọi dã thú trên mặt đất (x. St 1,28). Như vậy, thiên nhiên không phải là kẻ thù, không phải là “một đồng rác chông chát ngẫu nhiên”[7] (Héraclite) nhưng như là người bạn, là món quà Thiên Chúa ban tặng cho con người.

Nói cách khác, thiên nhiên có mối tương quan mật thiết với con người. Quan điểm này không chỉ có trong Kinh Thánh nhưng cũng hợp với thần học Hy Lạp – La Mã.[8]

Trái đất tràn ngập sự sống với muôn vẻ huy hoàng, biểu đạt vinh quang Thiên Chúa; tất cả đều quy hướng về con người. Thánh Phaolô tông đồ nói: “Tất cả đều thuộc về anh em; dù là Phaolô, hay Apôlô, hay Kêpha, dù cả thế gian này, sự sống, sự chết, hiện tại hay tương lai, tất cả đều thuộc về anh em, mà anh em thuộc về Đức Kitô, và Đức Kitô lại thuộc về Thiên Chúa” (1 Cr 3,21-23). Toàn bộ vũ trụ vật chất đóng vai trò quan trọng trong ngôi nhà chung của thế giới và đều hướng tới con người: nước sạch có ý nghĩa hàng đầu cho đời sống con người và gìn giữ hệ sinh thái của trái đất. Những nguồn nước ngọt cần cho lãnh vực sức khỏe, đất đai cần cho nông nghiệp và kỹ nghệ, v.v.[9]

Như vậy, vì mọi sự trên trái đất đều nhằm tới việc phục vụ con người, nên con người có trách vụ thể hiện vai trò làm chủ của mình một cách hợp lẽ và hợp nhân bản. Nếu nói trái đất này như là người bạn song sinh với con người thì không thể nói việc bảo vệ phẩm giá con người mà lại lờ đi “phẩm giá của môi trường.” Chừng nào con người biết tôn trọng thiên nhiên, biết thể hiện vai trò làm chủ của mình một cách chính thức, con người mới thực thể hiện đúng căn tính của mình và phản ánh chính hình ảnh của Đấng Tạo Hoá nơi chốn thâm nội của lòng họ. Theo đó, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II viết: “sở dĩ con người là hình ảnh Thiên Chúa, nhất là vì họ được Đấng tạo hoá uỷ nhiệm cho việc khuất phục và cai trị cả trái đất. Khi thi hành lời uỷ nhiệm đó, mọi người phản ánh chính công việc của Đấng tạo thành vũ trụ.”[10] Bởi thế, con người, trong khi sử dụng những kho tàng Chúa ban cho như hành trang để tiến về “trời mới đất mới” (Kh 21,1), không được quên trách nhiệm đối với các thực tại trần thế, không được quên nhiệm vụ là phải bảo vệ, duy trì và canh tác trái đất đẹp xinh này. Con người phải lao động để cùng với Chúa hoàn hảo hoá trái đất này.

3. Lao động của con người, một lời mời gọi cao quý

Trong bất cứ thời đại nào, từ thời kỳ sơ khai, cận đại hay hiện đại, cuộc sống của con người luôn gắn liền với lao động. Vậy, lao động của con người có những ý nghĩa nào?

Trước hết, nhờ lao động, con người làm ra của cải vật chất để phục vụ nhu cầu cuộc sống: nhu cầu cơm ăn mặc, nhu cầu đi lại, nhu cầu giải trí, v.v. Có thể nói, bất cứ công trình kinh tế nào cũng khởi đi từ lao động, “nó là năng lực để con người biến đổi tài nguyên thiên nhiên nhằm tạo ra của cải, hàng hoá hay dịch vụ.”[11] Theo thánh Tôma Aquinô, lao động giúp con người đạt được bốn mục đích sau: cho ta kế sinh nhai mỗi ngày, có của cải vật chất; giúp ta tránh ‘nhàn cư vi bất thiện’; giúp chế ngự thân xác khỏi lãng loạn và có của dư thừa để làm việc bố thí.[12]

Thứ hai, lao động là chu toàn bổn phận Thiên Chúa uỷ thác. Kinh Thánh Cựu Ước đã giới thiệu Thiên Chúa như Đấng Tạo Hoá toàn năng (x. St 2,2; G 38-41). Ngài đã tạo dựng con người theo hình ảnh Ngài và kêu gọi con người lao động trên đất đai (x. St 2,5-6), canh tác và chăm sóc vườn Êđen, mà Thiên Chúa đã đặt con người vào trong đó (x. St 1,28). Thiên Chúa giao cho

con người làm chủ, không phải để thống trị một cách độc đoán hay bừa bãi nhưng phải canh tác và chăm sóc, trở thành người phục vụ cho công trình tay Chúa tạo nên. Canh tác đất đai không có nghĩa là bỏ mặc cho đất đai cằn cỗi, không phải là bóc lột nó nhưng là chăm chút nó như một vị vua khôn ngoan chăm sóc thần dân của mình hay như một mục tử chăn dắt đoàn chiên của mình một cách ân cần.[13]

Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo còn khẳng định: “Lao động là một phần trong tình trạng nguyên thủy của con người và đã có trước khi con người phạm tội; bởi đó, lao động không phải là một hình phạt hay là một sự chúc dữ. Lao động chỉ trở thành vất vả và cực nhọc vì tội của Adam và Evà, khi họ phá vỡ mối quan hệ tin tưởng và hoà thuận với Thiên Chúa (x. St 3,6-8).”[14] Từ khi con người phạm tội, đất đai trở nên nghèo nàn, cằn cỗi, thù nghịch một cách tệ hại tới con người (x. St 4,12). Dù tổ tiên con người phạm tội như thế nhưng lời mời gọi họ canh tác và chăm sóc công trình tạo dựng vẫn không thay đổi.

Thứ ba, lao động là cách con người cộng tác với Thiên Chúa để hoàn hảo hoá vũ trụ và nên phương thế cứu độ cho mình. Thiên Chúa sáng tạo mọi sự cho con người không phải để con người chỉ biết “há miệng chờ sung” hay “ngồi mát ăn bát vàng” nhưng để trở nên một hữu thể năng động. Có như thế, con người mới giống Thiên Chúa là Đấng luôn luôn làm việc. Chúa Giêsu đã khẳng định: “Cho đến nay, Cha tôi vẫn làm việc, thì tôi cũng làm việc” (Ga 5,17). Hơn nữa, ngay từ thời Cựu Ước, dân Ítraen đã coi đất đai là ân huệ Chúa ban và ra sức quản lý và làm việc với tinh thần trách nhiệm của một con người.[15] Vì thế, chúng ta, dân mới của Thiên Chúa, cũng không ngừng được mời gọi nối gót tiền nhân để lao động, hầu tô điểm trái đất này mỗi ngày một sáng tươi hơn. Vì chưng, Nước Trời không ở đâu khác nhưng ở giữa chúng ta (x. Lc 17,21). Chính khi ta xây dựng “nước đời” thì cũng chính là xây dựng “Nước Trời” vậy.

Kết luận: Trên đây là phần trình bày về phẩm giá, vai trò của con người trên trái đất và ý nghĩa của lao động của con người theo nhãn quan Kitô giáo. Vì có phẩm giá cao quý – là một nhân vị, con người được Chúa đặt định làm chủ trái đất. Ân huệ đó không phải để con người trở thành chủ nhân ông, chỉ biết bóc lột trái đất một cách ích kỷ nhưng để họ cộng tác với Chúa trong việc bảo vệ và dựng xây trái đất. Vì thế, đang khi hướng về cùng đích của cuộc đời, nơi quê hương đích thực, Giáo Hội luôn dạy con cái mình không được xa lánh trần thế, trái lại phải ra sức bảo vệ và xây dựng ngôi nhà chung này. Đó chính là “thể hiện”, tức là đang sắm sửa chất liệu cho Trời Mới Đất Mới mai sau.[16]

[1] ĐGH. Gioan Phaolô II, *Thông Điệp Lao Động Của Con Người (Laborem Exercens)*, lời giới thiệu.

[2] X. Gm. Phaolô Nguyễn Thái Hợp, *Một cái nhìn về Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo* (HCM: Nhà xuất bản Phương Đông, 2010), tr. 115.

[3] Theo nguyên bản tiếng Anh, các câu nói trên có nội dung như sau: Câu nói của Aristote: “*Man is by nature a social animal*”; Câu nói của Pascal: “*Man is a thinking reed*”; Câu nói của Mark Twain: “*Man is a Religious Animal*”.

[4] Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, s. 28.

[5] ĐGH. Gioan Phaolô II, *Thông Điệp Lao Động Của Con Người (Laborem Exercens)*, s.6.

[6] Bê-nê-đi-cô XVI, *Vì Một Sinh Thái Học Nhân Bản* (Hà Nội: Nhà Xuất Bản Tôn Giáo, 2017), tr. 103.

[7] Dẫn theo lời tựa của ĐGM. Jean-Louis Bruguès trong ĐTC. Bê-nê-đi-cô XVI, *Vì Một Sinh Thái Học Nhân Bản* (Hà Nội: Nhà Xuất Bản Tôn Giáo, 2017), tr. 10.

[8] X. Jean-Michel Maldamé, *Sáng Tạo Và Quan Phòng*, Linh mục Antôn Nguyễn Đình Giáo O.cist chuyên ngữ (Hà Nội: Nhà Xuất Bản Hồng Đức, 2016), tr. 30.

[9] X. ĐGH. Phanxicô, *Thông Điệp Laudato Sí*, 27.

[10] ĐGH. Gioan Phaolô II, *Thông Điệp Lao Động Của Con Người (Laborem Exercens)*, s. 4.

[11] Gm. Phaolô Nguyễn Thái Hợp, *Một cái nhìn về Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo* (HCM: Nhà xuất bản Phương Đông, 2010), tr. 337.

[12] X. Thánh Thomas d’s Aquin, *Somme Théologie*, II-II, q. 187, a.3, trong Lm. Phaolô Bùi Đình Cao, *Thần Học Luân Lý Chuyên Biệt*, tr. 350.

[13] X. Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, Ủy Ban Bác Ái Xã Hội, *Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo* (Hà Nội: Nhà Xuất Bản Tôn Giáo, 2007), s.255.

[14] *Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, s. 256.

[15] X. *Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, s. 451.

[16] X. Lm G.B Trần Thanh Ngoạn, *Thần Học Công Đồng*, tài liệu lưu hành nội bộ, tr. 55-56.

VỀ MỤC LỤC

BA BẠC KHIÊM NHƯỜNG THEO LINH ĐẠO I-NHÃ

Trong hành trình thiêng liêng bước theo Đường Đấng Kitô, chúng ta, những Kitô hữu được mời gọi, thanh luyện tâm hồn mình mỗi ngày mỗi nên giống Ngài hơn. Trong tinh thần đó, Thánh I-nhã khuyên dạy chúng ta nên biết:

1) Nhận định xem: Chúng ta theo cách của Chúa hay của kẻ thù (Hai cờ hiệu)

2) Đối diện với những bối rối trong nội tâm, có ba mẫu người.

3) Đáp lại tình yêu của Chúa, chúng ta có ba kiểu khiêm nhường

Đây là một suy tư, mà là suy tư trong cầu nguyện, (suy đi nghĩ lại suốt thời gian chọn lựa) vì sách Linh thao bảo hãy kết thúc bằng việc dùng lại những lời tâm sự của bài Ba hạng người, cũng là dùng lại những lời tâm sự của bài Hai lá cờ hiệu (s. 156 ; 147).

Hai cờ hiệu giúp chúng ta phân biệt xem cách hành xử của mình có hòa hợp với Thần Khí Chúa hay không. Mục đích lựa chọn những lợi điểm và những bất lợi dưới ánh sáng đức tin, tha thiết xin Chúa ban thánh ý. Chú tâm đến chuyển động của thần loại và ảnh hưởng của chúng (an ủi hay sầu khổ) để biết đâu là cách ta được thúc dục.

Ba mẫu người: mục đích để chọn sống tốt hơn, giúp chúng ta bình tâm và tự do vâng phục Thiên Chúa.

Mẫu người thứ nhất: Muốn thoát khỏi mọi ràng buộc để thương mến và vâng phục Thiên Chúa trên hết mọi sự, tuy nhiên vẫn khư khư giữ báu vật, chưa sẵn sàng từ bỏ, tự hứa sẽ từ bỏ nhưng hiện tại chưa bỏ được.

Mẫu người thứ hai: Muốn vâng phục Thiên Chúa hết lòng trên hết mọi sự, nhưng không thành thật với chính mình, vì cắt bớt báu vật và tự nhủ đã dâng cho Chúa rồi, và tự nhủ rằng giữ và hưởng báu vật là thánh ý Chúa.

Mẫu người thứ ba: Từ bỏ thực sự hoàn toàn theo ý Chúa. Vâng phục Ngài trên hết mọi sự. Dâng hiến báu vật cho Chúa. (thí dụ Abraham dâng con là Isaac)

Ba cách thức sống khiêm nhường. Đây là ba tiêu chuẩn để định hướng cuộc sống, ba bậc ước muốn, ba mức độ từ bỏ mình để bước theo Thầy Giêsu, ba mức độ để mình nhỏ đi, và Thầy nổi bật lên. Giúp suy gẫm về sự nghèo khó và sự chịu sỉ nhục, và coi cả hai là hai nấc thang dẫn tới sự khiêm nhường, và là những điều phải thực hiện để có được sự khiêm nhường, hoặc là chính sự khiêm nhường đang được thể hiện.

Khiêm nhường thứ nhất: Người này quả quyết hết sức hạ mình vâng phục lề luật Thiên Chúa, và vì thế quyết định không phạm tội trọng nào, mục đích là để khỏi bị phạt, khỏi bị thiệt hại, hoặc để khỏi phải chết. Người này muốn hưởng tối đa mà từ bỏ chính mình tối thiểu. Họ hay hỏi: Làm như vậy có tội không? Nếu không có tội, họ yên tâm tiếp tục cách ăn ở và xử dụng tài sản cách ích kỷ, không quan tâm đến người chung quanh.

Tuy vậy, thứ khiêm nhường này không phải là luôn luôn dễ giữ vì có khi nó đòi phải có sự anh hùng, điển hình là trường hợp các vị tuấn giáo: các ngài đã thà chết chứ chẳng thà phạm tội trọng chối bỏ Thiên Chúa.

Khiêm nhường thứ hai ở cấp độ cao hơn; nó là của hạng người có được thái độ dừng đứng đối với các vật thụ tạo, như chúng ta đọc trong bản văn: *"Tôi tới được mức độ không muốn và cũng chẳng ham cái giàu hơn cái nghèo, không thích danh giá hơn ô danh, không ước ao đời sống lâu dài hơn đời sống ngắn ngủi, khi việc phụng sự Thiên Chúa và sự rỗi linh hồn của tôi vẫn như thế"* (s. 166,1-2). Người ở cấp độ khiêm nhường này thà chịu mất mọi vật thụ tạo hay cả sự sống chứ chẳng thà phạm tội nhẹ. Người này thường tham gia tĩnh tâm, nhóm cầu nguyện... lòng họ biến đổi, rất bình tâm và tự chủ trái tim mình.

Khiêm nhường thứ ba là sự khiêm nhường ở bậc cao nhất. khiêm nhường này nói đến theo gương và *"nên giống Đức Kitô cách hiện thực hơn"* (s. 167,2) bằng cách giữ sự nghèo khó hiện thực và chịu sỉ nhục, chịu khinh bỉ, chê cười. *"Chỉ ước ao và lựa chọn cái gì dẫn đưa chúng ta hơn, tới cứu cánh mà vì nó, chúng ta được dựng nên"* (s. 23,7). Sống theo kiểu khiêm nhường này, chính là áp dụng tối đa sự dừng đứng trước sự sống, của cải, danh dự và sức khỏe, vì nó đòi phải chọn sự nghèo khó và chịu sỉ nhục thay vì chọn sự giàu có và danh vọng, ngay cả trong giả định rằng tất cả những cái đó đều góp phần ngang nhau vào việc giúp con người làm rạng danh Thiên Chúa.

Chỉ có Chúa Giêsu và các Thánh mới có lòng khiêm nhường đến chịu tự hủy mình đi và tuyệt đối vâng phục Đức Chúa Cha. *"Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền lành và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi, bồi dưỡng"* (Mt 12, 29) Chúng ta học cùng Chúa Giêsu là chọn lựa nên giống Ngài, là sống chân thật, thẳng thắn, thương yêu, tha thứ, là thấy sự bất bình chẳng tha, là chọn cảnh nghèo khó và chịu sỉ nhục, là xin vâng tuyệt đối, đó là điều tốt nhất để hạ mình tuân phục Đức Chúa Cha. *"Ngài đã hủy mình đi để nhận lấy thân phận tôi đòi, trở nên giống trần nhân, và, về hình dạng, Ngài được nhìn nhận là một người. Ngài đã hạ mình trở nên vâng lời cho đến nỗi chịu chết, chết trên thập giá"* (Pl 2,7-8).

Thánh I-nhã khuyên chúng ta hãy xin Thiên Chúa chọn cho mình kiểu khiêm nhường thứ ba, thay vì xin cho mình ơn sống nghèo khó và chịu sỉ nhục. Sự nghèo khó cốt ở chỗ phải *"từ bỏ mình đi"*, không giữ lại chút gì cho riêng mình ngay cả chính bản thân để bản thân được trọn vẹn thuộc về Chúa và được đồng hóa với Chúa. Đây là một cách cố gắng trở nên giống Thiên Chúa, khi ta tỏ lòng ước ao **hơn**, biểu lộ tình yêu và niềm tôn kính **hơn** để thi hành ý muốn của Thiên Chúa Cha. Chúng ta càng hiệp nhất với Ngài **hơn** thì ta càng tham dự mật thiết vào sự sống của Ngài, của Đức Giêsu Kitô trong Chúa Thánh Thần, nghĩa là mình trở về nguyên thủy gốc của mình - Thiên Chúa đã dựng nên con người theo hình ảnh Ngài (St 1,26-27)

Thánh Giuse là vị Thánh khiêm nhường cách âm thầm cao cả nhất. Tôi kính trọng và ngưỡng mộ gương khiêm nhường của Thánh Giuse, Ngài là người luôn luôn sẵn sàng *"từ bỏ mình đi"*, không giữ lại chút gì kể cả mạng sống, trong mọi sự, mọi hoàn cảnh trong âm thầm và nhẫn nhục cho đến khi lìa đời. *"Ngài luôn luôn lắng nghe sự bày tỏ của Thiên Chúa, phục tùng"*

một cách sâu xa ý định bí mật của Thiên Chúa, một người chăm chú vào thông điệp đã đến từ thăm sâu trong tâm hồn và từ trên cao” (DTC Francis). Ngài đã:

- Âm thầm từ bỏ tự ái, sự nghi ngờ và danh dự để nhận Maria cùng bào thai của nàng và cưu mang Chúa Giêsu từ trong cung lòng Maria.(Mt 1, 18-24)
- Âm thầm đưa Maria đi thăm bà chị họ là Elisabeth có thai sáu tháng (*Tin Mừng không ghi sự việc này. Nhưng một người đã khiêm hạ như Giuse không thể để người bạn đời của mình đi đường xa, đến miền núi (vất vả và nguy hiểm) trong lúc “bụng mang dạ chửa” mà đi một mình trên đường xa diệu vợi, trải qua mấy ngày đêm đi đường*)
- Âm thầm đưa Maria đang mang thai gần đến ngày sanh, về quê quán của giòng tộc David để làm sổ bộ. (x. Lc 2, 1-5)
- Âm thầm tìm nơi trọ cho Maria khi chuyển bụng mà không tìm được nơi nào. Thật bất nhẫn cho hoàn cảnh đó mà Giuse vẫn âm thầm nhẫn nhục, chua xót, yêu thương nhìn Maria sinh bé Giêsu trong nơi tối tăm lạnh lẽo nhất.(x. Lc 2, 6)
- Âm thầm đem Hài Nhi và Mẹ Người trốn sang Ai-cập để trốn tránh Herôđê muốn giết Hài Nhi Giêsu, bằng cách giết tất cả các hài khi từ hai tuổi trở xuống, rồi sau đó lại vâng lời sứ thần đưa Hài Nhi và Mẹ Người về lại Israel. (x. Mt 2, 14. 21)
- Âm thầm đau khổ trong lòng, khi cùng Mẹ Maria lo lắng bồn ba suốt ba ngày đường tìm bé Giêsu, gặp cậu trong đền thờ Jerusalem, Giêsu 12 tuổi: *“Sao cha mẹ lại tìm con? Cha mẹ không biết là con còn có bốn phận ở nhà của Cha con sao?”* (Lc 2, 46-49)./-

Elisabeth Nguyễn

VỀ MỤC LỤC

LẮNG NGHE NHIỀU, PHẢN NẢN ÍT (bài 2)

Sĩ Hùng 6 tuổi giúp bố xếp những chiếc va li vào trong xe, chuẩn bị cho những ngày đi nghỉ của gia đình. Còn một cái va li nhỏ không xếp được nữa. “Bố ơi, lấy cái gối ngồi của mẹ ra và để nó ở phía sau.” Ông bố phớt lờ lời đề nghị của nó, xếp lại những chiếc va li nhưng vô ích. Ông bố mệt phờ, đi vào nhà uống ly nước. Cậu bé lấy chiếc gối ra. Khi ông bố trở lại, ông ngạc nhiên thấy chiếc va li nhỏ được xếp gọn gàng trong xe.

Ông bố không chịu lắng nghe trong lúc lời đề nghị của đứa trẻ rõ ràng là có lý. Con trẻ chúng ta rất nhạy bén với việc thu xếp tình hình. Chúng có những lối giải quyết thông minh để đề nghị. Chúng có một cái nhìn khác mà chúng ta có thể dùng cho lợi ích chúng ta.

Một ông bố dẫn 5 đứa con đến để tìm sự giúp đỡ chuyên môn về vấn đề hướng dẫn gia đình. Sau khi ông trình bày vấn đề, một sự phân tích rõ ràng về tình trạng của gia đình ông, đưa đến một lời đề nghị cụ thể để giải quyết vấn đề. Bấy giờ, người bố được yêu cầu đi ra ngoài, và 5 đứa con được mời vào. Vị bác sĩ tâm lý hỏi chúng: đâu là lý do có sự xung đột, và chúng cắt nghĩa rất là rõ ràng. Chúng được hỏi cái gì nên được làm để giải quyết vấn đề xung khắc đó. Chúng đã làm một đề nghị giống như vị bác sĩ tâm lý đã đề nghị.

Ông bố có thể tiết kiệm được số tiền và thời giờ đi đến tham khảo với vị bác sĩ tâm lý nếu ông đã nghĩ đến việc lắng nghe những đứa con ông. Rất nhiều lần, con cái chúng ta biết điều chúng ta làm là sai. Nhưng chúng ta vẫn có cảm tưởng rằng chỉ chúng ta mới có quyền nói cho chúng biết điều chúng đang làm là sai. Sự tự cao tự đại của chúng ta ngăn cản chúng ta lắng nghe chúng. Thật ích lợi cho chúng ta biết bao nếu chúng ta biết lợi dụng sự nhạy cảm của chúng và biết đối xử với chúng một cách kính trọng trong việc lắng nghe tiếng nói của con cái chúng ta.

Cậu bé Long và hai cô bé Liên, Lan đang cãi nhau về việc chọn chương trình tivi. Long thích coi phim cao bồi trong khi hai cô gái thích xem hài kịch. Cuối cùng thì bà mẹ xem ra kiệt sức: “Long ơi, mẹ đau và mệt mỏi lắm rồi. Con vào phòng con đi.” “Tại sao lại cứ luôn luôn nhắm đến con?” cu Long hét lên. “Không cãi lại, rời khỏi đây ngay,” bà mẹ ra lệnh.

Bà mẹ nên lắng nghe cậu bé. Nó hỏi một câu rất chí lý: “Tại sao cứ nhắm nó thôi?” Vì bà rơi vào bẫy đã sắp sẵn bởi 2 cô bé để làm rắc rối cậu bé. Nếu bà mẹ biết lắng nghe cậu bé, bà có thể khám phá ra cách thế mà chính bà đã giúp cho cuộc chiến cứ kéo dài liên tục.

Cậu Minh Chính 9 tuổi, đang chơi với con chó của nó trong phòng xem tivi dẫn đầu điều đó bị cấm ngặt. Cậu bé và con chó lăn đùng chiếc bàn, làm ngã cái đèn, và bóng đèn bị vỡ. Bà mẹ giận dữ từ ngoài chạy vào, mắng cho một trận, và kết luận với câu: “Chiều nay, con không được đi bơi.” Cậu bé đáp lại ngay: “Chẳng sao cả.”

Cậu bé lo lắng chứ. Nhưng cái tự ái của nó không để nó chấp nhận điều đó. Câu trả lời của nó là một nỗi dằn vặt của sự bất tuân phục đã được tỏ lộ và đã đánh bại bà mẹ.

Nhiều lần chúng ta cần phải lắng nghe ý tưởng đằng sau những lời nói của đứa trẻ dùng. “Chẳng sao cả” thật sự muốn nói rằng: “ngay cả hình phạt cũng không thể khuất phục được tôi.” Khi một đứa trẻ hét, có nghĩa là: “con ghét mẹ. Con không thích như thế một khi con không có đường lối riêng của con”. Khi nó hỏi một loạt tại sao, nó muốn nói: “hãy chú ý tôi”.

Văn Sĩ 10 tuổi, ngồi bên cạnh bạn nó là Phúc trong chiếc xe buýt chở học sinh của nhà trường. Bác tài xế lắng nghe đoạn đối thoại của chúng như sau:

- Sĩ, hôm qua sao mày không đi học?
- Tao không muốn đi học. Vì thế, tao định trong đầu là đau. Và tao đau thật.
- Mày đau làm sao?
- Đau bao tử.

- Tại sao?

- Tao không muốn đi ra ngoài trong cái lạnh này. Sáng nay tao cảm thấy giống như vậy. Nhưng mẹ tao đã canh lại nhiệt độ trong nhà quá nóng. Tao không muốn phải chịu thêm một ngày nữa trong nhà như vậy. Thoạt đầu, tao định trong đầu là đau, nhưng rồi tao thay đổi. Tao đã phải vội vã để bắt kịp xe buýt. Tao đã không có bữa ăn sáng vì tao vẫn còn cảm thấy đau.

Con trẻ rất thành thật với nhau. Tuy nhiên, chúng ít cho chúng ta có dịp để nghe chúng. Chúng ta thường nói một loạt về điều chúng ta nghe đến nỗi khiến chúng phải ý tứ hơn. Bác tài xế thì lắng tai nghe. Ông học được rằng con trẻ có thể tự làm mình đau để tránh điều chúng không thích. Ông cũng học được một cái gì về ý nghĩa của sự bình đẳng giữa các con trẻ. Cậu bé Phúc chấp nhận cậu Văn Sĩ và chấp nhận điều mà nó đã làm như một phần của cuộc sống. Nó không mở miệng dạy đời bạn nó.

Mỗi bà mẹ nên học phân biệt ý nghĩa của âm thanh trong tiếng than khóc của con trẻ. Nếu không có gì hơn là những âm thanh được tiếp tục, bà phải biết khi nào nó chán và khi nào nó giận. Mỗi người chúng ta đều có khả năng này, nhưng dường như chúng ta bỏ nó qua một bên khi con cái đã lớn. Chúng ta nghe tiếng hét từ một đứa trẻ, chúng ta vội lao mình cách nhanh chóng để xem cái gì xảy ra. Rất nhiều lần chúng ta đã làm thế vì có tiếng hét. Nhưng nếu chúng ta biết dừng lại và lắng nghe một chút, chúng ta có thể tránh được một sự đáp trả phục vụ cho mục đích sai lầm của đứa trẻ. Nếu chúng ta biết lắng nghe, chúng ta đã gạt hái được biết bao nhiêu điều tốt đẹp!

Một mục quảng cáo lớn xuất hiện trên trang mục tài chính của tờ NewYork cần một người với kinh nghiệm và khả năng nhiều. Charles Cubellis trả lời mục quảng cáo, gửi lời đáp trả và cho số điện thoại. Một ít ngày sau, anh ta được mời bằng một lá thư để yêu cầu cho cuộc phỏng vấn. Trước khi anh đi, anh tốn nhiều thì giờ trên tờ báo Wall Street để tìm ra mọi sự có thể về con người đã sáng lập ra thương vụ. Suốt buổi phỏng vấn, anh ghi nhận đã nói với người phỏng vấn rằng: Tôi rất tự hào được cộng tác với một tổ chức có hồ sơ như ông. Tôi hiểu ông đã khởi sự cách đây 28 năm với con số không ngoại trừ cái phòng làm việc và một thư ký viết tốc ký. Có phải vậy không?

Hầu như mọi người thành công đều thích nói về những phần đầu của mình lúc đầu. Ông này cũng vậy. Ông nói thật lâu về cách ông đã khởi sự với số vốn 450 đô la và ý tưởng khởi đầu. Ông nói cách ông đã chiến đấu chống lại sự thất bại và phải phần đầu để chống trả những ngày chủ nhật và nghỉ lễ buồn cười vì phải đi làm việc, phải làm từ 12 đến 16 giờ một ngày. Cách thế cuối cùng ông đã chiến thắng chống lại mọi việc có thể xảy ra là cho tới bây giờ những ông giám đốc quan trọng nhất trên phố Wall Street đều đến với ông để có tin tức và sự hướng dẫn. Ông tự hào về một hồ sơ như thế. Ông có lý để tự hào và ông đã có thời gian huy hoàng để nói về. Cuối cùng ông hỏi Charles ngắn gọn về kinh nghiệm của ông, rồi gọi vào một trong những phó giám đốc của ông và nói: Tôi nghĩ đây là người mà chúng ta đang tìm.

Charles Cubellis đã vất vả để tìm ra những hoàn thành của ông chủ mình. Anh tỏ ra sự thích thú nơi người khác và những vấn đề của người đó. Ông khuyến khích người khác nói và gây một ấn tượng thích thú.

Roy Bradley của Sacramento, Cali có vấn đề ngược lại. Roy tường trình:

Là một hãng đầu tư nhỏ, chúng tôi không có những phúc lợi căn bản như nhà thương, bảo hiểm y tế và hưu bổng. Mỗi người là một nhân viên độc lập. Chúng tôi không thể cung cấp

những thứ đó như những hăng lớn cung cấp. Richard Pryor có nhiều kinh nghiệm và chúng tôi muốn dành cho anh một vị trí trong hăng. Anh đã được phỏng vấn đầu tiên bởi người trợ tá, người này đã nói cho anh tất cả những điểm tiêu cực liên quan đến công việc. Anh xem ra hơi thất đảm khi vào trong văn phòng tôi. Tôi lưu ý một phúc lợi của việc cộng tác với hăng tôi đó là hoàn toàn độc lập và tự mình lo cho mình.

Trong khi anh nói cho tôi về những phúc lợi này, anh nói từ ý nghĩ tiêu cực mà anh có khi anh đến cho cuộc phỏng vấn. Nhiều lần xem ra dường như anh nói với chính mình khi anh nghĩ cẩn thận mỗi suy nghĩ. Thỉnh thoảng tôi bị cảm dỗ thêm vào những tư tưởng của anh ta. Tuy nhiên khi buổi phỏng vấn gần kết thúc tôi cảm thấy anh ta đã thắng chính mình, rất nhiều về phía anh ta, rằng anh ta muốn làm việc cho hăng tôi.

Vì tôi đã là một người lắng nghe tốt và để anh ta nói hầu hết, anh có thể cân nhắc cả 2 bên cách công bằng trong đầu anh và anh đi đến kết luận tích cực và đó là một thách thức anh đã tạo được cho chính mình. Chúng tôi đã thuê anh và anh đã là một đại diện tuyệt vời cho hăng chúng tôi.

Ngay cả những người bạn chúng tôi cũng muốn nói nhiều cho chúng tôi về những hoàn thành của họ hơn là lắng nghe chúng tôi nói về những hoàn thành chúng tôi.

Rochefoucauld, một triết gia nói: Nếu bạn muốn những kẻ thù, hãy thổi phồng những người bạn của bạn, nhưng nếu muốn những người bạn, hãy để họ thổi phồng bạn.

Tại sao nó đúng? Vì khi những người bạn chúng ta đưa chúng ta lên, họ cảm thấy họ quan trọng, nhưng khi chúng ta đưa họ lên cao, họ sẽ cảm thấy mặc cảm và ước muốn được như vậy.

Tôi thì rất giỏi trong công việc của tôi và tôi tự hào về nó. Henrietta đã nói với một trong những lớp học của tôi. Nhưng thay vì các bạn đồng nghiệp của tôi chia sẻ sự vinh thắng của tôi, họ xem ra giận dữ. Tôi muốn được yêu thích bởi những người này. Tôi thật sự muốn họ là những người bạn của tôi. Sau khi lắng nghe một vài đề nghị được nói đến trong lớp học này, tôi bắt đầu nói về tôi ít và lắng nghe đồng bạn nhiều hơn. Họ cũng có nhiều điều đáng nói về và họ thích thú nói cho tôi về những hoàn thành của họ hơn lắng nghe tôi bộc phát về tôi. Bây giờ khi chúng tôi có giờ để nói, tôi yêu cầu họ chia sẻ niềm vui của họ và tôi chỉ nhắc đến những hoàn thành của tôi khi họ hỏi đến.

Lm. Lê Văn Quảng Psy.D.

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ “NỖI LÒNG”...

Những ngày này – thời gian từ đầu tháng tư cho đến cuối tháng tư – Nhà Nghỉ Dưỡng Nha Trang – chỉ cách mép mặt nước biển khoảng chừng vài trăm bước - ở trong giai đoạn “giãn cách xã hội”...nên – mỗi lần đưa mắt nhìn ra xa xa ngoài khơi – người viết lại ở trong “tâm trạng” của nàng Kiều :

Buồn trông cửa bể chiều hôm,

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa.

Buồn trông ngọn nước mới sa,

Hoa trôi man mác...biết là về đâu ?

Buồn trông nội cỏ dầu dầu,

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.

Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,

Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi. – Kiều – ND, c. 1047 – 1054...



Và không chỉ một mình người viết...mà cả ông anh lớp trên năm nay đã 84 tuổi...vốn rất thích được lặn lội ngoài bãi biển mỗi sáng ít là vài tiếng, nay cũng cùng một tâm trạng...Ông anh ấy lại thích “lầy Kiều”...nên cứ ư ử suốt ngày...

Cái “tâm trạng” ấy nó “ám”...đồng thời làm nên “nỗi lòng” khi cùng với hai vị lữ khách sầu buồn trên đường về quê Em-mau của mình...

Hai ông này theo Thầy Giê-su vào lúc nào không nghe ai nói đến, nhưng chắc chắn một điều là hai ông có trong trái tim mình một ước mơ...và cũng là một kỳ vọng nào đó...như một cuộc “đánh cược” đời mình...Khi Con Người bị treo...thì cũng là lúc nhận ra một sự đáng chất...và “nỗi lòng”...đã đẩy đưa bước chân họ - dù không hề nghĩ đến – nhưng lại là trên con đường “về quê” – con đường chừng 11 cây số với những trao đổi đầy đủ mọi mùi vị : đắng cay, chua xót, mệt mỏi và buồn xuôi...

Người viết có đọc được câu chuyện rất ngắn của con chim ó, con dơi và con ong nghệ...

Con chim ó bị nhốt trong một chiếc lồng rộng và dài chừng 2m x 2,5m...với phía trên đầu mở toang, nhưng nó vẫn không thể bay lên...Lý do ư ? Một con ó muốn rời mặt đất để tung cánh trong không trung, nó cần một quãng chạy lấy đà từ 3 – 4m...Không có quãng chạy lấy đà này...thì con chim ó đành bất lực...

Loài dơi cũng vậy, thường bay ra ngoài buổi tối...và nó vốn là loài nhanh nhẹn, linh lợi...Thế nhưng nếu đặt nó trên một mặt bằng...phẳng...thì tất cả những gì nó làm được là bò loanh quanh trong vô vọng...Muốn tung mình vào không trung, nó cần một góc nâng - dù nhỏ thôi – nhưng cũng đủ để nó sải cánh...và vút đi như chớp...

Một con ong nghệ...nếu bị thả vào một cái cốc lớn...thì nó cũng sẽ khẳng khái tìm cho mình một lối thoát quanh cái cốc hay ở đáy cốc...Nó không bao giờ nhìn thấy lối thoát phía bên trên cho đến khi...chính chúng ta phải lôi nó ra...

Thế rồi người gợi ý những câu chuyện nho nhỏ trên đây bảo rằng : nhiều khi và nhiều hoàn cảnh...mỗi chúng ta cũng khá giống với con chim ó, con dơi và con ong nghệ : không tìm được lối thoát...vì không chịu nhìn lên cao và nhìn tới phía trước...

Ngày hôm nay – 22 / 4 / 2020 – kỷ niệm 50 năm Ngày Quốc Tế Mẹ Trái Đất...và Google Doodle hôm nay là hình ảnh một con ong, nhắc nhở chúng ta tôn vinh hành tinh Trái Đất này – nhất là trong giai đoạn loài người đang bị đe dọa bởi nạn dịch – cũng như trân trọng sinh vật nhỏ bé là con ong - con vật được Thượng Đế trao cho sứ mệnh cao cả là thụ phấn cho thực vật...Loài ong mà bị tuyệt chủng thì rau quả sẽ bị ảnh hưởng...và con người sẽ rơi vào những thách thức vô cùng...

Nghĩa là loài người – trong hôm nay – đang “tự hủy diệt” chính mình khi chìm ngập trong vô vàn những “nỗi lòng”...

Và Người Lữ Khách ấy tiến lại gần...để cùng “đồng hành”...nhằm mục đích “dẫn đường”...

Đâu dễ gì để nhận ra nhau giữa những “nỗi lòng” nhận chìm – dù có thể có những dấu chỉ rõ như mồm một : *“Có mấy bà trong nhóm chúng tôi đã làm chúng tôi kinh ngạc. Các bà ấy ra mộ hồi sáng sớm, không thấy xác Người đâu cả, về còn nói là đã thấy thiên thần hiện ra bảo rằng Người vẫn sống. Vài người trong nhóm chúng tôi đã ra mộ, họ thấy sự việc đúng y như các bà ấy nói ; còn chính Người thì họ không thấy.”* (Lc 24 , 22 – 24)...

Nghĩa là hai anh em này – tâm trĩu nặng “nỗi lòng” – biết hai nguồn tin từ những người thân thương của mình trong nhóm, nhưng vẫn lên đường “về quê” – bỏ lại sau lưng mình tất cả, kể cả những “tin tức nóng hổi” về Thầy, nói chi đến những gì đã từng ước mơ, đã từng kỳ vọng...

Con chim ó, con dơi và con ong nghệ - bản năng của mỗi loài là thế...Nếu điều kiện không có, chúng không thể...

Con người – ân sủng Thiên Chúa Tạo Hóa ban cho khác và vượt trên những gì thuần túy là bản năng mù quáng - nên con người biết nhìn lên và biết hướng tới

Người ta kể rằng : có một anh thanh niên nọ xin đến Ấn Độ để phục vụ người nghèo...Ra đi hồ hởi bao nhiêu...thì khi đụng vào thực tế, anh ta thấy thất vọng bấy nhiêu...Tất cả đều rất khác với những gì anh ta quen sống : khí hậu, thực phẩm, điều kiện sống...và những khuôn mặt có vẻ khá bí hiểm quanh mình...

Thế nhưng điều làm anh ta mất hết kiên nhẫn lại là một điều không đáng bận tâm bao nhiêu: đây là một chú thần lùn xấu xí mà – khi dọn dẹp căn phòng không mấy tiện nghi người ta dành cho mình – anh ta muốn diệt chú thần lùn ấy, nhưng không thể : cứ đuổi nơi này, nó chạy nơi khác...và cuối cùng thì nó lọt vào cái chạn đựng thức ăn...rồi cố thủ luôn ở đó !!!

Vì không thể tẩy chay con thần lùn...nên anh thanh niên quyết định làm quen với nó...

Dần dần con thần lẩn trở thành bạn của anh...Anh đặt cho nó một cái tên...và đi đâu về, anh cũng tìm gặp nó, chuyện trò với nó...Lúc này – dưới con mắt của anh – con thần lẩn có khá nhiều đức tính tốt, đặc biệt là tài săn muỗi...

Anh ta nhận ra rằng : những khó khăn không đến từ môi trường chung quanh, nhưng từ chính bản thân mình

“Khi đồng bàn với họ, Người cầm lấy Bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra trao cho họ... Mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Người, nhưng Người lại biến mất.” (Lc 24 , 30)

Hôm nay – ngày 23 / 4 / 2020 – chấm dứt thời gian “giãn cách xã hội” – nghĩa là dịch bệnh cũng đã có những dấu hiệu khả quan hơn trên quê hương Việt Nam này...Dĩ nhiên vẫn còn những việc phải có và phải giữ để phòng ngừa dịch bệnh, nhưng dần dần đời sống bí tích cũng sẽ trở lại với những người con cái Chúa...Ước mong sao chúng ta cảm nhận được những gì hai người môn đệ ấy có được : mắt mở ra và lòng cháy bừng...mỗi khi chúng ta dâng Thánh Lễ, nghe Lời Chúa và rước Mình Máu Thánh Chúa...Bởi vì thời gian giãn cách...để lại nơi chúng ta nhiều “nỗi lòng”...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MỤC LỤC

CHO TÔI NÀM NGHỈ

“Tôi là cửa cho chiên ra vào; ai qua tôi mà vào, sẽ được cứu rỗi, người ấy sẽ ra vào và tìm thấy cửa nuôi thân”.

Kính thưa Anh Chị em,

Thánh Gioan Kim Khẩu nói, “Khi Chúa Giêsu đưa chúng ta đến với Chúa Cha, Ngài nhận mình là cửa; khi Ngài săn sóc chúng ta, Ngài nhận mình là mục tử”.

Thật là an ủi cho chúng ta khi Chúa Giêsu khẳng định “Ngài là cửa” vì chúng ta đang ở bên trong cửa yêu thương đó. Cửa là để đóng lại và mở ra. Đóng lại để bảo vệ những ai bên trong khỏi trộm cướp, khỏi ác nhân tác hại hầu an lòng hạnh phúc vui sống; cửa đóng kín để tránh những cơn gió chẳng lành. Cửa mở ra để đón ánh nắng và những làn gió mát đem lại sức sống và niềm vui; cửa mở ra để đón tiếp, gặp gỡ nhiều hạng người khác nhau trong xã hội. Ví mình là cửa ràn chiên, Chúa Giêsu là chủ của ngôi nhà thiêng liêng Giáo Hội mà bên trong, chúng ta là con cái; qua đó, Ngài cho thấy mối quan tâm hàng đầu, hằng giây phút, của Ngài đối với

đoàn chiên, những kẻ Chúa Cha trao cho Ngài. Ngài đưa chúng ta đến với Chúa Cha nghĩa là cứu rỗi chúng ta, cho chúng ta hưởng sự sống đời đời.

Chúa Giêsu, Đấng Cứu Độ duy nhất, là con đường dẫn đến Chúa Cha, là cánh cửa mở ra những bầu trời bao la, những đồng cỏ tươi tốt cho đoàn chiên được sống và sống dồi dào. Ngài bảo vệ đoàn chiên khỏi mọi gian nguy của sói dữ đang rình rập, Ngài mở rộng những chân trời mới, mở rộng tầm nhìn, mở rộng trí lòng với mệnh mệnh đất trời như Thánh Vịnh đáp ca chúng ta vừa lặp đi lặp lại.



“Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì;
Trong đồng cỏ xanh tươi, Người cho tôi nằm nghỉ;
Người đưa tôi tới dòng nước trong lành và bổ sức cho tôi;
Người dẫn tôi trên đường ngay nẻo chính vì danh dự của Người;
Lạy Chúa, dầu qua lũng âm u, con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng”.

Ngày kia, một du khách tham quan vùng đồi núi Palestine, ông nhìn thấy một vòng rào bằng đá và ông thắc mắc. Du khách hỏi một người địa phương vốn đang chăn chiên vùng ấy, “Đó là cái gì?”. Người ấy đáp, “Thưa đó là một chuồng chiên”. Ông nói, “Nhưng tôi thấy chỉ có một lối vào”. Đưa tay chỉ khoảng trống của hàng rào, người ấy đáp, “Vâng, khoảng trống ấy là cái cửa”. Du khách ngạc nhiên bảo, “Nhưng tôi đâu thấy ở đó có cánh cửa nào?”. Người chăn

chiên đáp, “Dạ, tôi là cửa”. Người du khách chợt nhớ câu truyện trong Tin Mừng Gioan, ông nói với người chăn chiên, “Anh muốn nói gì khi bảo chính anh là cửa”. Người chăn chiên giải thích, “Mỗi khi chiều về, chiên vào chuồng xong, tôi đến nằm ngay ngưỡng cửa và như thế, không con chiên nào có thể đi ra hoặc con sói nào có thể len vào trừ phi nhảy qua người tôi”.

Cửa Giêsu và đường Giêsu cũng chỉ là một. Chúng ta chỉ có thể bước qua cửa đó để tới được một lối đi có tên Giêsu cũng là đường dẫn đến một sự sống có tên Giêsu. Chúng ta hãy cầu xin cho có ân sủng để luôn luôn gõ vào cánh cửa đó. Vì đôi khi cửa này đóng kín, chúng ta buồn rầu, chúng ta tuyệt vọng, chúng ta có thể gặp khó khăn khi gõ cửa. Thế mà, đừng bao giờ đi tìm cửa khác có vẻ dễ dàng hơn, thoải mái hơn và sẵn có hơn. Luôn luôn chỉ có một cửa, đó là Giêsu. Giêsu không bao giờ làm cho chúng ta thất vọng, Giêsu không bao giờ lừa dối, một Giêsu không là một trộm cắp, mị dân. Ngài hy sinh mạng sống vì chúng ta, mỗi người trong chúng ta đều phải nói thế này, “Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã hy sinh mạng sống cho con, xin hãy mở cửa để cho con được bước vào”.

Anh Chị em,

Hôm nay, Chúa Nhật Chúa Chiên Lành, ngày Hội Thánh dành riêng để cầu nguyện cho ơn thiên triệu. Khi chiêm ngắm người mục tử nhân lành Giêsu, chúng ta không quên cầu nguyện đặc biệt cho Đức Thánh Cha, cho các mục tử của Chúa vốn là những con người yếu hèn mỏng dòn nhưng Chúa dùng để chặn dất dân Người. Chúng ta cầu xin cho các mục tử của chúng ta là những con người ham thích cầu nguyện, được khôn ngoan, bản lĩnh, dám sống chết cho đoàn chiên, dám cầm gậy đi trước chiên và can đảm đương đầu với sói dữ để bảo vệ chiên mình. Đồng thời, chúng ta cũng không quên xin Chúa nhen trong tâm hồn những người trẻ lửa tông đồ, để họ quảng đại trong việc dẫn thân đi ra những cánh đồng lúa chín đang thiếu thợ gặt, nhất là những thợ gặt lành nghề. Không chỉ cầu nguyện, chúng ta còn làm gương sáng; không chỉ nâng đỡ, chúng ta còn phải hy sinh; không chỉ thúc giục, chúng ta còn phải ước ao và một điều không bao giờ quên là chúng ta, bất luận là ai, đáng bậc nào dù là cha mẹ hay thầy cô giáo, công nhân hay người chủ, chúng ta đã là những mục tử của Chúa với những con người Chúa trao cho chúng ta.

Người Do thái có một truyền thuyết đáng yêu để giải thích tại sao Thiên Chúa chọn Môisen để lãnh đạo dân Người. Khi Môisen đang chăn chiên cho bố vợ mình trong sa mạc thì một con chiên nhỏ bỏ đàn đi lạc, Môisen vất vả đi tìm nó cho đến khi thấy nó dưới một khe núi, ở đó, nó tìm thấy một dòng suối. Ông nói, “Ôi, ta không biết người bỏ chạy vì người đang khát. Người mệt

lầm rồi”. Đoạn ông vác nó trên vai mà đưa về. Và Thiên Chúa nói, “Bởi vì người tỏ ra thương xót đưa về con chiên thuộc đàn chiên của người khác, thì Ta, Ta sẽ giao cho người đàn chiên Israel dân Ta”. Chúa Giêsu, mục tử nhân lành, Môisen mới đang chặn dắt chiên mình qua các mục tử thuộc mọi thành phần đáng bậc. Ngài cũng ước ao tất cả những ai thuộc về Ngài nên nhân lành như Ngài.

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, hạnh phúc thay, Chúa là cửa, con ra vào mỗi ngày. Cho con cũng trở nên cửa ra vào cho anh chị em con; để qua con, họ cũng gặp được lòng thương xót Chúa”, Amen.

(Lm. Minh Anh, Gp. Huế)

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có:

- Hằng ngày gửi bài suy tư chiêm niệm đến ch những ai muốn nhận, xin ghi danh qua email minhanhhue06@gmail.com
- Một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 15 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69>

KHÁT KHAO CẦU NGUYỆN

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487071912.doc

LÒNG THƯƠNG XÓT ĐÍCH THỰC

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487212022.doc

DÀNH GIỜ CHO CHÚA ➡

Nguyên tác: Du temps pour Dieu (Jacques Philippe)

Bản tiếng Anh: Time for God (Helena Scott)

Bản tiếng Việt: Dành Giờ Cho Chúa (Lm. Minh Anh)

...Xin mở file kèm ➡

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG

Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.

...Xin mở file kèm ➡

CUỘC CHIẾN THIÊN LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, vũ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siena). [...File kèm](#) ➤

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thẳm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. [...File kèm](#) ➤

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. [...File kèm](#) ➤

Cầm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit

Cầm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thính giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích Cầm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Monica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) [...File kèm](#) ➤

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? [...File kèm](#) ➤

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm](#) ➤

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiếu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren. [...File kèm](#) ➤

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm](#) ➤

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗ lực và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu tỏa rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm](#) ➤

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm](#) ➤

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy hàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết,

đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phần khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm ▶](#)

SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm ▶](#)

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

“Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cổ”.

[...File kèm ▶](#)

VỀ MỤC LỤC

THÁNH THẦN VÀ HY VỌNG ĐẠI KẾT

Chương X

THÁNH THẦN VÀ HY VỌNG ĐẠI KẾT

*Đại Kết là công việc của Thánh Thần,
Thần của Chân Lý và Tình Yêu hoạt động trong chúng ta,
nối kết chúng ta trong tình yêu, tái tạo chúng ta trong đa dạng.
Đó là điều quan trọng.
Đừng vì ngu dốt, hẹp hòi, thiếu đức tin
mà kìm hãm Thánh Thần.*

TGM Ramsey, trong báo TheTimes,
ngày 8-1-1973

Công Đồng Vatican II đã nhìn nhận việc phát sinh phong trào đại kết là một dấu chỉ cho thấy Thánh Thần đang hiện diện và hoạt động trong Giáo Hội. Nhiều bản văn quan trọng đã được

bỏ phiếu, tán thành chiều hướng cởi mở và đón mời trong các mối quan hệ với các Giáo Hội Kitô khác. Một Văn Phòng Hiệp Nhất Kitô giáo đã được thành lập và tiến hành những cuộc gặp gỡ. Nhiều nhóm thần học gia đã soạn những bản văn đồng qui về tín lý. Nhiều bước quan trọng tiến gần với nhau đã được thực hiện.

Để việc đối thoại đạt được mục đích, Đức Phaolô VI đã vạch ra con đường phải theo trong bài huấn từ sau đây:

«Không thể có đối thoại nếu không hiểu biết sâu sắc người đối thoại với chúng ta, hoặc là với kẻ khác, nói theo kiểu ngày nay. Chương trình cao quý này đòi hỏi chúng ta phải quảng đại, phải khổ hạnh thực sự! Cần phải vượt khỏi các biên giới ngôn ngữ, suy tư văn hóa, nhất là những tranh luận và tâm tư ngò vực, để sẵn sàng vượt lên trên bản thân và hướng đến hiệp nhất».

Không thể nhắm mắt không biết đến quá khứ, vì quá khứ là chìa khóa của hiện tại. Bởi lẽ lịch sử kết dệt bầyeng những phản ứng dây chuyền, nên lịch sử thiết yếu giúp chúng ta hiểu tại sao lại có những ly giáo và những gây đổ trong Giáo Hội. Lịch sử sẽ giải tỏa một cách hữu hiệu những hình ảnh biếm họa méo mó, chẳng hạn hình ảnh về một Photius hoặc một Luther. Nó buộc chúng ta phải xét duyệt lại các sự kiện một cách tích cực. Và cho chúng ta hiểu rõ một số tranh luận đã từng bị méo mó đến mức nào do lối dồn ép tiến thoái lưỡng nan; để từ đó mở ra được những hướng nhìn mới: mình định được một chân lý cục bộ (une vérité fragmentaire) đã từng bị biến thành phe phái (sectaire) chỉ vì thiếu tổng hợp hài hòa. Lịch sử dạy chúng ta về sự tương đối lành mạnh – tôi không có ý nói đến chủ nghĩa duy tương đối – giúp chúng ta nhận ra đâu là tất yếu, đâu là ngẫu nhiên, chóng qua, thuộc chiều kích xã hội. Lịch sử giúp chúng ta bỏ đi những thành kiến và định kiến. Nó vừa dạy chúng ta tính khiêm nhường – vì ai cũng phải chiến đấu với lầm lỗi của mình – , vừa dạy chúng ta nhận biết lòng khoan thứ của Thiên Chúa đối với chúng ta.

Ở đây, tôi muốn nhấn mạnh rằng việc nhận rõ Thánh Thần đang hoạt động mạnh mẽ là một dấu chỉ của niềm hy vọng rất lớn. Tôi có cảm tưởng rằng các Giáo Hội Kitô giáo tụ tập lại quanh Thánh Thần, Ngài là mái ấm để các Giáo Hội gặp gỡ trên các bình diện tâm linh, tín lý, và liên kết hợp nhất.

1. Thánh Thần, Nơi hội tụ tâm linh

Ngay từ bước đầu của đối thoại đại kết, chúng ta nên ý thức rằng công việc này không phải là lối đối thoại theo kiểu nhân loại: tức không phải là sự gặp gỡ giữa những người thiện chí nhằm tìm kiếm một thỏa hiệp ngoại giao. Nhưng đây là một lệnh truyền phải tuân phục, là thánh ý Thiên Chúa trong sự sống Ba Ngôi của Ngài.

Nhân cuộc tĩnh tâm dành cho giới giáo sĩ Công Giáo, tiến sĩ Harvey D. Butlerfield, một giám mục thuộc giáo phái Giám Chế (épiscopalien), phát biểu:

«Chúng ta không bao giờ nên hiểu đại kết là một nỗ lực nhằm hiện đại hóa Giáo Hội. Chúng ta không tự đề xuất một ý kiến tiên phong, mà nhắm sửa đổi cách hành xử của mình cho đúng với thánh ý Thiên Chúa. Thiên Chúa đang thực hiện cho thế hệ chúng ta những điều kỳ diệu mà chúng ta phải nhận thức được mà đáp ứng lại».

Chúng ta sẽ không bao giờ nói cho đủ về điều này: Hiệp nhất là một hồng ân của Chúa, một ân sủng mà chúng ta phải cùng nhau cầu xin Chúa ban. Khi bắt đầu mọi nỗ lực đại kết, nên nhớ lại lời Đức Hồng Y Bea: *«Chỉ có quỳ gối xuống mới qua được cánh cửa hiệp nhất».*

Phải cùng nhau tha thiết cầu nguyện: Chúng ta cầu nguyện cho hiệp nhất trong tuần từ 18 đến 25 tháng Giêng. Đây mới chỉ là bước đầu, vẫn còn e dè và quá rời rạc. Đã có tiến bộ, nhưng trong cuộc sống đạo của mình, chúng ta chưa cảm thấy khẩn thiết trước vấn đề này: chúng ta cứ để mặc cho Thiên Chúa phải đợi chờ, quên rằng Ngài hằng *«khát khao mong mỏi ăn lễ Vượt Qua này với chúng ta»* còn hơn cả chúng ta nữa (x. Lc 22,15), lễ Vượt Qua của sự hiệp nhất.

Nhưng chỉ Thánh Thần mới có thể cầu nguyện trong chúng ta một cách thiết thực và sâu xa tận ngọn nguồn. Chỉ Thánh Thần mới có thể khiến chúng ta thốt lên danh hiệu Giêsu một cách

xứng hợp với người Kitô hữu, nghĩa là trong sự hiệp nhất huynh đệ.

Chúa Thánh Thần liên kết chúng ta lại với nhau để cùng nhận biết Đức Giêsu là Chúa. Thánh Thần hiện diện ngay trong những cuộc trao đổi quan điểm của chúng ta. Vì cần hiểu rằng đối thoại đại kết trước hết không phải là đối thoại giữa các Giáo Hội với nhau, hay giữa Roma và Canterbury, Roma và Mạc Tư Khoa, Roma và Genève; mà đúng hơn, đối thoại đại kết là một cuộc đối thoại tâm linh từ bên trong, giữa Roma, Canterbury, Mạc Tư Khoa, Genève với vị Thầy chung của tất cả: Đức Giêsu Kitô và Tin Mừng của Ngài.

Một khi Thánh Thần cho chúng ta thấy được khuôn mặt thật của Đức Giêsu, thì bóng tối trên chính khuôn mặt của chúng ta sẽ không còn nữa.

*«Anh em hãy đến gần Chúa
Hãy vui tươi trong ánh sáng Ngài,
Và trên khuôn mặt anh em,
Sẽ không còn u tối. » (Tv 33,6).*

Hiệp nhất với Thiên Chúa, chúng ta sẽ hiệp thông với nhau. Đó là con đường ngắn dẫn đến hiệp nhất.

Cùng nhau mở lòng đón nhận Thánh Thần trong bầu khí cầu nguyện, đó là điều quan trọng ưu tiên của đại kết. Cùng nhau kêu cầu Chúa, thái độ đó sẽ mang lại cho việc truy cứu thần học – mà ta cần phải thực hiện – một hứng khởi và một chiều sâu mới mẻ. Lời cầu nguyện như thế không những chỉ mở đầu cho công việc, mà còn phải đi vào ngay trong nhịp điệu công tác và biến đổi toàn bộ bầu khí. Tôi có dịp tham dự những cuộc hội họp làm việc chung trong một hội nghị của các vị lãnh đạo Phong Trào Canh Tân Đoàn Sùng. Những cuộc hội họp ấy được mở đầu bằng việc cầu nguyện tự phát một hồi lâu. Nhưng ngay trong buổi họp có khi vị chủ tọa mời gọi mọi người ngưng lại để cầu xin Thánh Thần ban ánh sáng cho chính đề tài thảo luận và những điều cần quyết định. Trong buổi họp, cầu nguyện và làm việc đan quện vào nhau, tạo nên một bầu khí khiêm nhường của mọi người trước Thiên Chúa. Mong ước rằng Thánh Thần sẽ chủ trì những cuộc đối thoại đại kết như thế,... và cả những cuộc hội họp khác nữa! Làm sao người ta lại không mong ước những trao đổi như thế sẽ ngày càng được thực hiện nhiều hơn giữa các vị hữu trách trong các Giáo Hội – ở cấp giáo xứ hoặc giáo hạt –, để liên kết toàn bộ dân Chúa với lời cầu nguyện chung, được nuôi dưỡng bằng nguồn mạch Lời Chúa! Sách Công vụ Tông Đồ cho chúng ta biết rằng trong khi thánh Phêrô đang ở tù thì cộng đoàn Kitô hữu cùng hiệp lòng cầu nguyện không ngừng cho ngài (Cv 12,5). Để cầu nguyện cho việc tái lập hiệp nhất, chúng ta cũng phải cầu xin Chúa liên lý. Không những vì cầu nguyện là con đường đầu tiên dẫn đến hiệp nhất, mà vì lời cầu nguyện tự bản chất còn giúp các tâm hồn sẵn sàng hướng về việc thực hiện sự hiệp nhất ấy. Người ta không thể nào quên được kinh nghiệm đau thương của Công Đồng Florence chủ trương hiệp nhất vào thế kỷ XV: Công Đồng bị thất bại trong nỗ lực hòa giải với Chính Thống giáo, vì hiệp ước chỉ được ký kết ở thượng đỉnh, đang khi dân chúng chẳng hề được chuẩn bị và tham dự.

Để tăng cường trào lưu cầu nguyện như thế, các nhóm cầu nguyện tự phát – dù đoàn sùng hay không đoàn sùng – có thể hỗ trợ và phổ biến thường xuyên tinh thần hiệp nhất, trong khi chờ đợi thời điểm mong ước là có được sự hiệp thông giữa các Giáo Hội. Cầu nguyện chung với nhau trong Lời của Chúa sẽ là nguồn sức mạnh vô tận, giúp cho các Kitô hữu thuộc đủ mọi giáo phái có thể cùng nhau - tương thân, tương kính -, tụ họp và cầu khẩn.

Nhưng đừng nhân danh một lối cảm xúc thân ái còn hời hợt để khóa lấp không đúng chỗ những khác biệt chưa được giải quyết về tín lý. Mỗi Giáo Hội phải giữ lấy bản sắc riêng của mình, nhưng vẫn phải tôn trọng bản sắc của những Giáo Hội khác. Những dịp này, người Công Giáo không nên du di lời tuyên xưng “Tin Kính” cũng như lòng sùng kính Đức Mẹ của mình. Chúa Thánh Thần sẽ biết cách sáng tạo lối cầu nguyện hòa điệu, miễn là mỗi nốt nhạc vang lên đúng thanh âm của mình.

2. Thánh Thần, điểm qui tụ về tín lý

Trong một bài nhan đề: *«Tôi tin có Thánh Thần trong Giáo Hội»*, Cha Yves Congar viết những dòng đầy ý nghĩa:

*«Kitô hữu thuộc các giáo phái không hiệp thông trọn vẹn với chúng ta – dù thuộc Chính Thống giáo hay Tin Lành – đều trách cứ chúng ta thiếu quan tâm đến “Thánh Thần học”. Họ muốn nói rằng Thánh Thần có chức năng của một ngôi vị riêng, chứ không phải chỉ có chức năng thi hành công việc của Đức Kitô như một công cụ, hoặc chỉ nhằm bảo đảm vận hành của định chế. Họ muốn đặt nổi sự tự do của ân sủng và việc nhân cách hóa ân sủng. Chúng ta có thể cho rằng lời trách cứ trên là quá đáng, và vì thế nên bắt công. Tuy nhiên, phải nhìn nhận rằng lời trách ấy cũng dựa trên một cơ sở nào đó. Chúng ta đã đề cập đến vị trí của Thánh Thần trong cuộc sống siêu nhiên. Cho đến những thập niên gần đây, ngoài việc Thánh Thần bảo đảm giá trị các cử hành bí tích hoặc phẩm trật, chúng ta đã chưa nói nhiều đến Ngài trong Giáo Hội học. Tình trạng này đã được cải thiện với việc đề cao các cộng đoàn địa phương, các đoàn sủng, cũng như toàn bộ phong trào Canh Tân đầy sáng kiến».*¹

Quả thật, tình trạng nói trên đã được cải thiện. Công Đồng Vatican II đã góp phần vào việc cải thiện ấy khi nhấn mạnh đến vai trò của Thánh Thần trong các bản văn quan trọng. Kể từ đó, Đức Phaolô VI đã tuyên bố không úp mở rằng cần phải bổ sung Công Đồng Vaticanô II bằng môn Thánh Thần học toàn bích hơn *«như một bổ sung cần thiết cho Công Đồng»*. Chúng ta đã trưng dẫn toàn bản văn ngay ở chương đầu tiên.

Những dòng chữ ấy vang vọng rất xa. Thánh Thần học về mặt tín lý đặc biệt lưu tâm đến sự hiệp nhất. Nói thế không có nghĩa là mọi bất đồng về mặt thần học đều đã được giải quyết, nhưng ở đây chúng ta có được một điểm chung quan trọng để gặp nhau.

Chúng ta có thể lược qua những điểm tranh cãi khác nhau trong quá khứ, và thấy được rằng việc đề cao vai trò Thánh Thần đã làm bầu khí tranh luận bớt căng thẳng và làm cho các quan điểm của chúng ta gần nhau hơn. Chẳng hạn khi đưa hai lời khẩn xin Thánh Thần vào các kinh nguyện Thánh Thể mới, thì trên bình diện phụng vụ, chúng ta thấy gần gũi với anh em Chính Thống hơn; và khi nhấn mạnh vị thế của Thánh Thần trong Giáo Hội, thì về mặt Giáo Hội học, chúng ta đã làm nổi bật chiều kích đoàn sủng đã bị quên lãng quá lâu; điều này lại rất thuận lợi cho việc đối thoại với anh em Tin Lành. Chúng ta có thể liệt kê thêm nữa Tuy nhiên, nói thế không có nghĩa là tôi phủ nhận hoặc giảm thiểu những khó khăn chưa được giải quyết về mặt định chế, đặc biệt những gì liên quan đến vai trò của chức vụ Phêrô trong Giáo Hội. Nhưng sự ưu tiên dành cho Thánh Thần và cho vai trò của Ngài đã mở ra một lối nhìn giúp định vị và giới hạn phạm vi của những bất đồng. Sự ưu tiên ấy còn cống hiến một điểm đối chiếu, một nơi gặp gỡ, nhờ đó chúng ta có thể dễ dàng nói với nhau hơn bằng một thứ ngôn ngữ mà mọi người quen thuộc.

Ở đây tôi không tìm cách nêu lên bản liệt kê những vấn đề chưa được giải quyết, và càng không muốn đưa ra cách giải quyết những vấn đề ấy. Tôi chỉ muốn chia sẻ một vài suy tư, dấu bất toàn, về Thánh Thần như điểm gặp gỡ tín lý về một số điểm dễ gây bất đồng.

Trước tiên, tất cả chúng ta hãy cùng đặt mình dưới uy quyền tối thượng của Lời Chúa. Lời ấy được truyền cho chúng ta trước hết qua Thánh Kinh, được Thánh Thần linh ứng và soi sáng. Hiến chế quan trọng về tín lý của Công Đồng Vatican II bàn về mạc khải của Chúa nói rằng: Huấn quyền có nhiệm vụ giải thích Lời Chúa một cách trung thực:

*«Quyền giáo huấn này không vượt trên Lời Chúa, nhưng để phục vụ Lời Chúa, chỉ dạy những gì đã được truyền lại, vì thừa lệnh Chúa và với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, Giáo Hội thành tâm lắng nghe, gìn giữ cách thánh thiện, và trung thành trình bày Lời Chúa. Và từ kho tàng duy nhất ấy, Giáo Hội rút ra mọi chân lý, mà dạy phải tin là do Thiên Chúa mạc khải».*²

Tất cả chúng ta đều ý thức rằng Thánh Thần hiện diện trong Kinh Thánh từ khởi nguồn, cho dù sau đó thần học có giải thích quan niệm về linh ứng thế nào đi nữa. Tất cả chúng ta đều

¹ *La Croix* (Thập Giá), Paris, ngày 4-3-1972.

² Hiến chế Tín lý về Mạc Khải, 10.

tin rằng Thánh Thần nói với chúng ta qua Kinh Thánh. Tất cả chúng ta đều tuyên xưng rằng Thánh Thần soi sáng tâm hồn các tín hữu khi họ tiếp xúc trực tiếp bằng nội tâm với Thiên Chúa như Kinh Thánh mô tả. Chúng ta bắt đầu quan niệm khác về việc xác định vai trò và quyền năng của Huấn Quyền trong việc giải thích các sách thánh, về vai trò của truyền thống sống động mà người ta có thể gọi là *«Lời cầu khẩn Thánh Thần»* (Épiclese). Tuy nhiên chúng ta ngày càng gặp nhau nơi thái độ chung và nền tảng là cùng đón nhận Lời Chúa.

Vả lại, thay vì nhìn Giáo Hội dạy dỗ đối lập với Giáo Hội học hỏi, lắng nghe, chúng ta hãy ý thức rằng tất cả chúng ta đều chỉ là một Giáo Hội học hỏi, lắng nghe Thánh Thần. Trong cách nhìn trước, chúng ta nhận định chính xác hơn lối phân biệt cổ điển giữa Giáo Hội chủ huấn (tức Huấn Quyền) và Giáo Hội thụ huấn (tức các tín hữu). Chúng ta nói: phân biệt chứ không tách biệt. Bởi lẽ trước khi chính mình là Giáo Hội chủ huấn, các giám mục cùng hiệp nhất với thủ lãnh của họ là Đức Giáo Hoàng, trong nhiều khía cạnh, đã là và sẽ mãi mãi là Giáo Hội thụ huấn. Các ngài thừa hưởng nền thần học của thời đại mình – được dạy trong chủng viện – cũng như nếp sống siêu nhiên đương thời. Tất cả các ngài đều phải lắng nghe Thánh Thần để sau đó, nhờ đoàn sủng riêng của mình, các ngài lên tiếng khi sự chân thực và việc giải thích sứ điệp Tin Mừng có vấn đề. Các ngài có bổn phận phải lắng nghe cả khi thi hành sứ mạng riêng của mình. Cha Haering có viết:

«Ai cũng nhìn nhận rất đúng rằng Đức Giáo Hoàng là Giáo Hội chủ huấn một cách độc đáo. Nhưng cũng chính điều ấy thúc đẩy Ngài phải làm Giáo Hội thụ huấn một cách đặc biệt: Ngài phải lắng nghe và đón nhận tất cả những gì là hoa trái của Thánh Thần trong Giáo Hội; Ngài phải lưu tâm đến tất cả mọi kinh nghiệm và hồng ân thiêng liêng của mọi giám mục và của toàn dân Chúa».

Chúng ta đều tin rằng Đức Giêsu đã ban Thánh Thần Ngài cho chúng ta để dẫn chúng ta luôn tiến xa hơn trong sự viên mãn của chân lý mà các môn đệ Ngài khi ấy chưa thể lãnh hội hết được (x. Ga 16,12). Đây là một cuộc đối thoại nội tâm, một sự xúc dầu của Chúa Thánh Thần, Đấng dạy mọi người đã chịu phép rửa lắng nghe Thiên Chúa. Đây là một mạc khải từ từ mà Thánh Thần kiên trì thực hiện mỗi ngày trong Giáo Hội và nhờ Giáo Hội. Điều mà thế giới mong đợi chúng ta thực hiện trước tiên, chính là hiểu được tiếng nói này, làm tỏ rõ sự khôn ngoan này, nói cho thiên hạ những gì Thiên Chúa nghĩ về họ và cho họ biết ý định của Ngài đối với thế giới.

Hiện nay chúng ta càng ngày càng tái khám phá ra chiều hướng hiệp thông với Lời Chúa. Không những phụng vụ canh tân để việc phục vụ Lời Chúa trở nên phổ cập và được hiểu rõ hơn, mà các cuộc gặp gỡ cộng đoàn cũng tạo thuận lợi cho việc chia sẻ Lời Hằng Sống. Chúng ta khám phá lại kho tàng quý giá trong việc tiếp xúc với Thiên Chúa, khi cảm nghiệm được rằng Thánh Thần liên kết với những ai biết khiêm tốn mở Kinh Thánh ra đọc, biết cầu xin Thiên Chúa ban cho mình Lời Chúa làm lương thực đi đường. Càng ngày người ta càng thấy có những Kitô hữu cảm trên tay hoặc mang theo mình cuốn Tân Ước để họ vừa đọc vừa cầu nguyện. *Thánh Thần nói*: chứng nghiệm cho thấy đó không phải là một ảo tưởng. Và ai đã nhận lãnh rồi, Ngài sẽ ban cho nhiều hơn, một cách nhưng không, qua những tiếp xúc tế nhị.

Tôi xin được nêu ra đây một chứng tá cá nhân mang tính đại kết. Cách đây vài tháng, tại Malines, tôi đã tiếp đón tiến sĩ Ramsey, Tổng Giám Mục Canterbury, đến thăm tôi vài ngày. Trước khi bắt đầu câu chuyện, tôi đề nghị với ngài cùng mở Thánh Kinh ra đọc chung để Thánh Thần soi sáng buổi trò chuyện của chúng tôi. Chúng tôi mở sách ra đúng ngay Tin Mừng Gioan đoạn 20, câu 26: *«Các cửa đều đóng kín. Đức Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: "Bình an cho anh em"»*. Đối với hai chúng tôi đó là một lời mời gọi Chúa bảo chúng tôi hãy tiếp tục đối thoại với nhau dù các cánh cửa vẫn còn đóng, nhưng xác tín rằng Chúa đang ngỏ lời và đang hiện diện, vì chúng tôi đang tụ họp với nhau nhân danh Ngài.

3. Thánh Thần và sự hiệp nhất sống động giữa các Giáo hội

Vấn đề nền tảng của đại kết là tái lập sự hiệp nhất Giáo Hội. Điều này đòi hỏi chúng ta

phải có một quan niệm rõ ràng về chính sự hiệp nhất: hiệp nhất không phải là đồng dạng, mà là hòa hợp trong sự đa dạng lành mạnh. Trong quá khứ, người ta nhân danh một thứ hiệp nhất bị hiểu sai nên đã phạm phải vô số vụng về và tạo nên những xung đột vô ích. Hãy nhớ lại việc phản đối các lễ nghi Trung Hoa mà các thừa sai thế kỷ XIX đề nghị, những cử điệu không hợp thời theo cung cách Rôma tại Đông Phương, việc tranh đấu trong Công Đồng nhằm phản đối việc chỉ sử dụng tiếng La Tinh trong kinh nguyện phụng vụ và ủng hộ việc đưa các ngôn ngữ thường dùng vào phụng vụ, sự căng thẳng gây ra do vấn đề quyền của giám mục đoàn phải quân bình với quyền tối thượng của Đức Giáo Hoàng... Dần dà chúng ta sẽ khám phá ra được một quan điểm về hiệp nhất có khả năng tiếp nhận những khác biệt chính đáng kết thành một tổng hợp phong phú hơn trong lòng Giáo Hội duy nhất của Đức Kitô.

Công Đồng Vatican II đã dùng lại lời nói của thánh Xy-pri-a-nô thành Carthage để định nghĩa Giáo Hội là *«dân Chúa được nối kết do sự hiệp nhất của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần»*.³ Chúng ta nhất thiết hướng cái nhìn của mình về sự hiệp nhất có từ nguyên thủy, là mẫu mực cho sự hiệp nhất của chúng ta: đó là sự hiệp nhất của Ba Ngôi. Sự hiệp nhất trong Giáo Hội mà chúng ta nỗ lực tái lập lại về mặt hữu hình phải rập theo hình ảnh sự hiệp nhất đa diện của Thiên Chúa. Ngày xưa, thần học của chúng ta quá nhấn mạnh đến sự hiệp nhất đến nỗi Thiên Chúa có vẻ như chỉ có một ngôi vị; và chúng ta đã nhìn không rõ Ba Ngôi Thiên Chúa theo tính cách riêng của mỗi Ngôi. Các sách thần học của chúng ta có tựa đề: *«Thiên Chúa duy nhất mà Ba Ngôi»*; lời chọn nhan đề như thế đề cao sự duy nhất là phẩm tính ưu tiên. Giáo Hội *«theo hình ảnh Thiên Chúa»* ở đây dường như là một Giáo Hội: không những chỉ là một (une) mà còn là một minh (unitaire), độc khối (monolithique). May thay chúng ta đã nhấn mạnh lại về Ba Ngôi, về *«Thiên Chúa, ba Ngôi nhưng mà một Chúa»*. Chúng ta không được hy sinh khía cạnh duy nhất lẫn khía cạnh Ba Ngôi nơi Thiên Chúa. Có sự duy nhất trong Ba Ngôi và có Ba Ngôi trong sự duy nhất.

Hiệp nhất đại kết bắt nguồn từ mầu nhiệm Ba Ngôi. Từ đó, chúng ta thoáng thấy được việc nhận biết chức năng Thánh Thần trong Ba Ngôi có thể tạo quân bình cho môn Giáo Hội học giữa những đòi hỏi về hiệp nhất và việc đón nhận những hình thức đa dạng chính đáng. Thánh Thần thực hiện trong lòng Giáo Hội mỗi hiệp nhất vượt lên trên những lối cân nhắc của con người chúng ta. Hiện nay, chúng ta đang chứng kiến tận mắt một hành động quy mô của Thánh Thần nhằm qui về một mối những danh xưng vẫn còn làm chúng ta ngăn cách nhau. Như Kevin Ranaghan đã viết:

«Trong mỗi Giáo Hội của chúng ta, vào cùng một thời điểm, Đức Giêsu mời gọi hết thảy chúng ta hoán cải sâu rộng hơn, mở lòng ra đón nhận Thánh Thần của Ngài tuôn đổ liên lĩ trên chúng ta, biết đón nhận và sử dụng các hồng ân và các tác vụ của Thánh Thần, biết đối xử nhau một cách dịu hiền, kiên nhẫn, thứ tha để Nhiệm Thể Ngài được linh hoạt. Tác động này của ân sủng không thể chỉ giới hạn nơi người Công Giáo, Tin Lành hay Chính Thống: Thiên Chúa muốn thúc đẩy toàn thể dân Ngài ngoài sức tưởng tượng của chúng ta về mọi mặt. Kế hoạch này của Thiên Chúa ra sao? Chúng ta hãy tin chắc rằng Ngài đang can thiệp vào lịch sử hiện nay của chúng ta và nhờ Thánh Thần Canh Tân, Ngài đang chuẩn bị cho dân Ngài làm chứng nhân cho Ngài. Nhìn cách hành động lạ lùng và đầy quyền năng của Ngài, ta thấy dường như chúng ta đang bước vào ngưỡng cửa một kỷ nguyên đổi mới toàn diện trong Giáo Hội, và Giáo Hội được kêu gọi làm chứng cho thế giới về một quyền năng kỳ diệu».⁴

Luồng gió của Lễ Hiện Xuống hình như đang thổi vượt ra khỏi những biên giới từng chia cách chúng ta. Không những chỉ phía chúng ta nhận ra điều ấy, mà nhiều môi trường khác cũng có thể thu thập được dễ dàng những chứng từ tương tự. Để kết thúc chương này, tôi xin trích dẫn một trong số những chứng từ sống động đó. Đó là chứng từ của mục sư Appia. Sau khi mô tả những cuộc gặp gỡ tại chỗ với các nhóm đoàn sủng, mục sư nói tiếp:

«Cho dầu con đường của những người anh em này vẫn còn rải rác đá ngầm, bên trong lẫn bên ngoài, thì những gì xảy ra trước mắt chúng ta có thể được xem như một cuộc bừng tỉnh chưa từng có trong lịch sử Giáo Hội. Nếu ngày nay những tín hữu truyền thống như chúng ta lại bị mất không thêm nhìn thì đó quả là một sự bất tín rõ ràng, vì Thiên Chúa chất vấn chúng

³ Hiến chế về Giáo Hội, 4

⁴ Kevin RANAGHAN, *The Lord, the Spirit and the Church*, các trang 11-12 và 16-17.

ta ở nơi sâu thẳm nhất của đức tin. Cách đây 50 năm, những cộng đoàn hiện xuống đầu tiên đã bị các Giáo Hội truyền thống nhanh chóng gạt ra ngoài lề Giáo Hội (vì những lý do dễ thấy) và thường mang dáng dấp các giáo phái. Nhưng bây giờ thì không còn như thế nữa...

«Tất cả các chứng từ đều để ý điểm này: các thành viên những cộng đoàn ấy vẫn mong muốn ở lại trong Giáo Hội, tiếp tục tham dự các bí tích, chứ không muốn rơi vào tình trạng tự cho mình là ưu tuyển, là tình trạng tất yếu dẫn đến sự kiêu ngạo về cuộc sống thiêng liêng...

«Chúng ta chỉ cần nhớ rằng nhận xét sau đây như được chứng thực một lần nữa cho thời đại chúng ta: cứ mỗi lần Giáo Hội, Thân Thể Đức Kitô phải đương đầu với những đe dọa bị tiêu diệt và gặp nguy hiểm trong sinh hoạt làm chứng, thì Chúa lại ban cho Giáo Hội những dấu chỉ cho thấy Ngài không ngừng yêu thương gìn giữ Giáo Hội. Ngài giúp Giáo Hội tự biểu lộ bản chất của mình, tiếp tục phụng sự vinh quang Thiên Chúa và cứu rỗi nhân loại. Chúng ta dám nói rằng những gì Đức Gioan XXIII kêu gọi, qua lời cầu nguyện và những lời cầu chúc của Ngài khi bắt đầu Công Đồng Vatican II, hiện đang được thực hiện; và quả không phải là quá lạ khi ta gọi phong trào đoàn sủng là “Một lễ Hiện Xuống mới”». ⁵

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

NHO & DƯA

NHO

Nho là loại quả mọng xanh hoặc tím mọc thành chùm trên cây leo. Nho có thể ăn tươi hoặc dùng làm rượu vang.

Cũng như nhiều loại trái cây khác, nho có nguồn gốc ở vùng Trung Á, nhưng ngày nay nho được trồng ở khắp mọi nơi.

Loại nho

Nho gồm có hai loại chính: nho Âu châu để ăn và làm rượu; nho Mỹ để lấy nước, làm mứt. Theo nhiều người, nho Âu châu ngon hơn và có nhiều chất dinh dưỡng hơn nho Mỹ. Có nho trắng và nho đỏ, nho có hạt và không có hạt.

Các loại nho thường dùng là: nho vỏ xanh Thompson không hạt, Calmeria, Almeria, Perlette; nho vỏ đỏ tươi như Tokay và Red malaga; nho đỏ Emperor; nho đen Ribier; nho xanh đen Concord.

Giá trị dinh dưỡng

Nho có nhiều đường, sinh tố C và một ít chất xơ.

⁵ G. APPIA, «Une nouvelle Pentecôte» trong tập san *Unité Chrétienne*, tháng 11-1972, số 28 trang 55-56.

Khi mua nên lựa nho mập chắc, màu tươi, dính vào cuống còn xanh và dễ uốn. Nho có vỏ nhăn, thịt nhũn là đã hư.

Mang nho về, nếu chưa ăn ngay thì gói trong túi nylon, cất trong tủ lạnh. Không nên rửa nho trước khi cất vì nước đọng lại làm nho mau hư.

Nho rất dễ ăn và vẫn được coi như một thực phẩm lành mạnh, bổ dưỡng.

Tác dụng y học

Nho đỏ có hóa chất *Resveratrol*, được coi như có công dụng làm giảm nguy cơ bệnh động mạch vành.

Một nhóm nghiên cứu gia tại Đại học Illinois thấy là *Resveratrol* còn có đặc tính chống viêm tế bào và chống ung thư.

Năm 1927, bác sĩ A.M. Liebshtein ở Nữ Ơc tuyên bố với các đồng nghiệp rằng nho rất tốt cho mọi chứng khó chịu bao tử, cảm sốt, bệnh gan, thận và nhiều bệnh khác nữa. Năm sau đó, một kiều dân Nam Phi nói là nho chữa khỏi bệnh ung thư bụng của bà ta.

Các nha nghiên cứu tại Canada lại nói là nho có thể tiêu diệt một số *virus* cây trong phòng thí nghiệm.

Ăn nho

Nho có thể ăn nguyên trái, làm xà lách hoặc xay thành nước nho. Nho là trái cây lý tưởng để làm rượu vang.

Nho khô cũng rất phổ biến và có nhiều đường. Một cốc nho khô khoảng (200mg) có khoảng 400 calori, với 3g sắt, 10g chất xơ, 1090 mg kali.

Để có 1kg nho khô cần có 4kg nho tươi. Nho khô là món trái cây khô được nhiều người ưa thích. Hiện nay, tiểu bang California của Hoa Kỳ sản xuất nho khô nhiều nhất trên thế giới, rồi đến Thổ Nhĩ Kỳ, Ý.

Xin lưu ý những ai bị dị ứng với *aspirin* là trong nho có *acid salicylates*, hoạt chất chính của aspirin.

DƯA

Theo các nhà thực vật học thì dưa có nguồn gốc từ châu Phi rồi lan tràn sang các nước châu Á, châu Âu.

Vào thế kỷ thứ 15, dưa xâm nhập Pháp quốc và làm nhiều người ưa thích đến nỗi một văn nhân thời ấy đã viết bài ca tụng, liệt kê hơn năm mươi cách ăn dưa gồm cả nấu súp, rán ăn với muối và hạt tiêu... Các trường giả nước Anh còn kiêu hãnh trồng dưa trong nhà lồng kính của mình để làm cây cảnh.

Từ Anh, dưa được đưa sang châu Mỹ.

Ngày nay dưa được trồng khắp nơi, nhất là các quốc gia có diện tích trải rộng theo nhiều miền khí hậu khác nhau như Hoa Kỳ, Úc Châu.

Các loại dưa

Có nhiều loại dưa khác nhau như dưa đỏ (*canteloupe*), dưa bở ruột xanh (*honeydew*), dưa hấu (*Water melon*), dưa *casaba*, dưa *crenshaw*...

Mặc dù chứa nhiều nước, nhưng dưa cũng có nhiều chất dinh dưỡng như carbohydrate, đường, chất xơ hòa tan pectin; folate, sinh tố C, kali. Dưa màu vàng có nhiều sinh tố A và beta carotene.

Nửa trái canteloupe có 2g chất xơ, 2860mcg sinh tố A, 45mcg folate và 113 mg sinh tố C.

Dưa hấu có ít những chất vừa kể hơn: một miếng dưa hấu có 535mcg sinh tố A, 11mcg folate, 46 mg sinh tố C.

Dưa có ít năng lượng: một miếng dưa 120g cung cấp 35 calori. Vì thế ăn nhiều dưa mà không sợ lên cân.

Dưa chín cây ăn rất ngon, ngọt, mát và nhiều nước. Mỗi loại dưa có một hương vị đặc biệt khác nhau.

Cắt giữ

Mua canteloupe, nên lựa trái tròn, chắc, vỏ màu kem tươi.

Dưa hấu chín có vỏ nhẵn, tròn trĩnh với màu xanh kem. Khi gõ nhẹ vào vỏ quả dưa nghe âm thanh dội lại và khi lắc, hột bên trong như rung động (rattle hollow sound). Dưa chín cây thì cuống rụng để lại vết thẹo nhẵn, hơi lõm vào. Dưa hái non thì cuống còn dính vào rốn dưa.

Dưa hấu bỏ sẵn để lựa hơn: mua miếng nào có màu đỏ tươi với hạt màu đen hoặc nâu sậm.

Cắt dưa đã bỏ trong tủ lạnh thì có thể để dành ăn dần được dăm ngày. Dưa còn nguyên trái thì để dành được lâu hơn.

Ích lợi y học.

Beta carotene trong dưa có thể làm giảm nguy cơ ung thư cổ họng, phổi, thanh quản. *Folate* làm giảm nguy cơ cơn suy tim và tật chẻ hàm ở trẻ sơ sinh.

Các nghiên cứu ở Á Căn Đình và Đức cho hay dưa *cantaloupe* có công dụng chống máu đông giống như hành, tỏi, gừng. *Cantaloupe* cũng được người Trung Hoa dùng để chữa bệnh viêm gan.

Hạt dưa được dùng để chữa sỏi lỏi ở Guatemala, chữa ung thư ở Phi Luật Tân, làm lợi tiểu tiện ở Ấn Độ./.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức.

www.bsnguyenyduc.com

VỀ MỤC LỤC

TẬT ĐÒN BÀ GHEN

LỜI TẠM BIỆT:



Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:
"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngạt nghèo.
Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.
Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giảng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

TẬT ĐỜN BÀ GHEN

Người ta thường nói :

- Tình yêu không biên giới.

Điều này có nghĩa là :

- Tình yêu chẳng bao giờ loại trừ một ai cả.

Tiếng sét của nó có thể giáng xuống tới tằm mặt mũi trên người già cũng như người trẻ, đờn ông cũng như đờn bà, không phân biệt tuổi tác, màu da, tiếng nói và trình độ văn hóa. Chẳng thế mà Nguyễn công Trứ, dù đã bảy mươi mốt tuổi rồi, vẫn cứ chịu khó cưới thêm một nàng hầu trẻ măng. Tổng cộng ông có tới mười bốn bà vợ. Đêm tân hôn, giai nhân hỏi ông bao nhiêu tuổi, ông không ngần ngại trả lời tỉnh bơ :

- Ngũ thập niên tiền nhị thập tam. Có nghĩa là năm mươi năm trước, anh mới có hai mươi ba tuổi hà.

Hay như ca dao cũng đã diễn tả :

- Bà già đã tám mươi tư,

Ngồi trong cửa sổ gửi thư lấy chồng.

Tương tự như thế, gã cũng có thể nói :

- Ghen không biên giới.

Điều đó có nghĩa là :

- Phàm đã là người thì trong huyết quản ai nấy đều mang tí máu ghen.

Thực vậy, tình yêu luôn dính liền với cái ghen, bởi vì :

- Có yêu thì mới ghen, chứ chẳng ai vô công rồi nghề, rồi hơi đâu mà đi ghen cho tốn sức lao động, cho héo hắt và quay quắt con tim, cho mau xuống sắc người ngợm và già đi lúc nào cũng chẳng hay.

Như vậy, một khi tình yêu đã không biên giới thì hậu quả tất nhiên cái ghen cũng phải không biên giới. Gã xin lược lặt những mẩu tin trên báo “Công an Thành phố” để đưa ra những chứng tích cụ thể.

Trước hết, cái ghen không phân biệt tuổi tác. Có những cụ ông cụ bà gần đất xa trời thế mà cũng ghen lồng ghen lộn. Tại Mỹ tho, cách đây không lâu, người ta phát hiện một xác phụ nữ trôi sông. Qua điều tra khám nghiệm, thì được biết nạn nhân là bà Trần thị Ngân, 56 tuổi và thủ phạm không ai khác chính là chồng bà, ông Ngô văn Lộc, 66 tuổi. Nguyên nhân chỉ vì ông cụ nghi bà cụ có “bạn trai”, nên sau khi đã cãi nhau một trận chí chóe, máu ghen bốc lên, ông cụ dùng cây phang bà cụ tới tấp cho đến chết, rồi quăng xác xuống sông hầu phi tang.

Tiếp đến, cái ghen không phân biệt giới tính, có nghĩa là đờn ông cũng ghen ra phết. Anh Hoàng Quế là một người chồng hiền lành, rất yêu thương vợ, nhưng cuối cùng chỉ vì ghen đã phạm tội giết vợ. Câu chuyện xảy ra như sau :

Nguyễn thị Diễm là cô gái xinh đẹp. Hầu như cả đám trai làng đều sẵn đón cô, trong đó có Hoàng Quế. Quế thâm yêu nhớ trộm Diễm đến mức quên ăn quên ngủ, thân hình cứ rạc hăn đi. Bởi tình yêu của anh ta là tự trái tim, lại nữa anh ta ghen với tất cả đám trai làng. Diễm đối với anh nào cũng vậy. Mắt cô lúng liếng đung đưa. Cô cười nói, đùa vui với mọi chàng. Thế nhưng, cái đẹp ấy, cái duyên ấy cùng với sự cởi mở của Diễm càng khiến Quế phát sốt phát rét lên. Anh ta chỉ muốn Diễm là của riêng mình.

Thế rồi hai người lấy nhau. Tuy đã có chồng với một đứa con, nhưng Diễm vẫn như ngày xưa. Đôi mắt vẫn lúng liếng đung đưa. Chính vì thế, sau một thời gian dài tính toán, anh ta đã bỏ quê nhà ở Nghệ an, đưa vợ con vào Đắc lắc sinh sống. Anh ta muốn tách Diễm ra khỏi đám trai làng. Sự ghen tuông bóng gió đã khiến anh ta liều lĩnh chấp nhận cuộc đời phiêu bạt.

Ở quê mới, do cật lực lao động, anh ta đã tạo lập được một cơ ngơi tạm gọi là ổn định với nhà cửa và vườn cà phê xanh tốt. Thế nhưng, đôi mắt của người vợ anh yêu thì chẳng thay đổi, vẫn lúng liếng đung đưa. Vì thế, anh ta ghen, rồi hình như những cơn ghen ấy trở thành một căn bệnh. Anh đánh vợ và cuối cùng đã giết vợ, khi không còn làm chủ được cơn ghen của mình nữa.

Sau cùng, cái ghen không phân biệt lý do. Nếu vẻ đẹp được diễn tả như là con cóc cái dưới mắt con cóc đực, là bởi vì tình yêu có những lý lẽ chủ quan của nó, khiến thiên hạ nhiều lúc phải bưng miệng cười :

- Lỗ mũi em mười tám gánh lông,

Chồng yêu chồng bảo : râu rồng trời cho.

Đêm nằm thì ngáy o o,

Chồng yêu chồng bảo : ngáy cho vui nhà.

Đi chợ thì hay ăn quà,

Chồng yêu chồng bảo : về nhà đỡ cơm.

Trên đầu những rác cùng rơm,

Chồng yêu chồng bảo : hoa thơm rắc đầu.

Cũng vậy, cái ghen có những lý do riêng của nó mà nhiều khi đến quỷ thần cũng không lường nổi.

Chuyện rằng : chị vợ kia chạy Honda tới gần ngã tư Bảy Hiền, bất ngờ bị tên cướp giật mất sợi dây chuyền. Về nhà chị kể lại cho anh chồng nghe diễn biến của vụ cướp với lời đe dọa :

- Lần sau nó mà còn cướp kiểu đó, em sẽ đuổi theo giết chết.

Thương vợ, anh chồng kiểm tra quanh cổ thấy nhiều vết thương như bị cào, bèn hỏi :

- Hình như nó để tay ở cổ em hơi lâu ?

Chị vợ bẽn lẽn trả lời :

- Đầu tiên nó sờ nhẹ vào cổ, em tưởng nó chọc ghẹo nên...để yên, không ngờ nó lại cào giật...

Nghe vậy, anh chồng bèn nổi ghen đùng đùng, giáng cho chị vợ một cái bạt tai nổ đom đóm, khiến chị vợ khóc hết nước mắt.

Chuyện khác kể lại : Anh chồng nọ đi lính. Chị vợ là giáo viên. Thế nhưng, từ khi cậu quý tử thứ hai ra đời, anh chồng chẳng quan tâm tới mà con nghi ngờ vợ mình không chung thủy với hai lý do :

- Một là thằng bé sinh thiếu tháng là điều không thể chấp nhận. Hai là hình như thằng bé giống một ai đó trong xóm.

Vì thế, anh chồng luôn cau có với chị vợ cũng như không hề bông bế và chăm sóc thằng bé. Dù chị vợ hết lời phân trần, anh ta vẫn cứ khẳng khái :

- Nếu nó là con tui thì tại sao lại sinh sớm hơn một tháng ? Vậy là cô đã có bầu trong lúc tôi vắng nhà.

Mới đây, trong khi hai vợ chồng cự lộn to tiếng, thì bà chị chồng, sau khi hiểu rõ nguyên nhân, bèn cười lên như nắc nẻ và giải thích :

- Mọi việc đều do tôi cả. Ngày cô ấy sinh, tôi đi làm giấy cho cháu. Chỉ vì quen nhớ ngày theo âm lịch, nên đã khai như vậy. Thay vì ngày 8.1.1988 theo dương lịch mới đúng, thì tôi lại ghi ngày 1.12.1987 theo âm lịch, nên mới ra nông nỗi này.

Mặc dù ghen không biên giới, nhưng xem ra nó lại là cái nghề của quý bà quý cô. Bởi vì, người ta thường bảo :

- Nơi đồn bà con gái, thì lái tim to hơn cái đầu.

Có nghĩa là đồn bà con gái sống bằng tình yêu nhiều hơn sống bằng suy luận và như vậy tình yêu chi phối toàn bộ cuộc đời. Với họ, tình yêu là tất cả. Một khi đã yêu nhiều, thì ắt hẳn cũng sẽ ghen nhiều, đó là lẽ đương nhiên. Chả thế mà khi bị tra hỏi, Hoạn Thư đã trả lời :

- Rằng tôi chút phận đồn bà,

Ghen tương thì cũng người ta thường tình.

Hay như ca dao cũng đã nói :

- Ớt nào là ớt chẳng cay,

Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng.

Vôi nào là vôi chẳng nóng.

Gái nào là gái có chồng chẳng ghen.

Khi anh chồng lem nhem trong vấn đề tình cảm, có máu bầm nhăm, nay tán cô này, mai tán cô kia, hay có tí bồ nhí để hù hí một mình, thì chị vợ ghen là điều dễ hiểu.

Đằng này nhiều bà nhiều cô có tật ghen bóng ghen gió, theo kiểu đánh phủ đầu, bắt nhầm còn hơn thả nhầm. Cứ việc ghen cái đã để dần mặt anh chồng. Phòng bệnh còn hơn chữa bệnh kia mà. Vì thế, họ hay ghen lung tung.

Lãnh vực đầu tiên thường gặp phải, đó là ghen với dĩ vãng. Hình như có lần gã đã kể lại mẩu chuyện anh chàng kia, sau tuần trăng mật, chẳng may bị chị vợ khám phá ra mấy bức thư tình kẹt trong góc tủ từ đời ông bành tổ, mà anh chàng đã quên bồng đi mất, không chịu thu dọn sạch sẽ trước khi rước cô nàng về nhà làm vợ. Chị ta đã đọc tất cả không sót một chữ và sau này cứ mỗi lần có dịp lại lôi ra, không để “dần vật” thì cũng để “dần mặt” cho bố ghét.

Chẳng hạn đi ngoài phố, anh chồng lơ dại ngoái nhìn một người nào đó trông quen quen thì liền bị chị vợ nhỏ nhẹ kê tủ đứng :

- Giống chị ấy quá hờ anh.

Khi anh chồng khen chị vợ cao và trắng, thì liền bị chị vợ trề môi, chu mỏ hờn dỗi :

- May mà tôi giống chị ấy ở chỗ cao và trắng, nên chi anh mới lấy, chứ không thì... dễ gì.

Một anh chồng khác còn lâm vào tình trạng giờ méu giờ khóc, đáng thương hơn rất nhiều. Câu chuyện đại khái như thế này :

Với bản tính hiền lành và trung thực, anh chồng, trong những phút giây thân mật, quyết định kể lại dĩ vãng cho vợ nghe vì nghĩ rằng với người mình đã yêu thương, đầu ấp tay gối thì không nên giấu diếm điều gì. Hơn thế nữa, nếu biết được, hẳn chị vợ sẽ càng quý mến anh hơn bởi tấm lòng chân thật của mình.

Nào ngờ, khác với những gì đã nghĩ, câu chuyện ngày xưa của anh chồng đã gây một cú sốc cho chị vợ. Chị cho rằng anh ta giả dối, sống bên nhau cứ tưởng anh ta chung thủy, thế mà chuyện “tày trời” ấy bây giờ mới công khai tiết lộ, thì ra trong lòng anh ta vẫn còn bóng dáng của người đàn bà đó. Điều này làm cho chị vợ không thể nào chịu nổi. Chị muốn trong trái tim anh chồng chỉ có một mình chị mà thôi. Chị kết án anh ta là đã nhiều lần ngoại tình trong tư tưởng với người tình đầu mà chẳng chăm sóc gì đến chị và các con. Tóm lại, từ lâu chị đã sai lầm khi lấy phải một anh chồng không chung thủy.

Để cho anh chồng không còn thời giờ nghĩ đến bất kỳ ai, chị vợ nghĩ ra cách quản lý anh chồng thật chặt chẽ. Anh chồng ở công sở, thì chị vợ gọi điện thoại đến để kiểm tra. Đi làm về trễ năm mười phút, liền bị chị ghen tuông cần nhằn. Anh chồng mất dần những mối quan hệ bạn bè, bởi đi đâu thì chị vợ cũng kè kè một bên, khiến anh chồng cảm thấy cuộc sống ngột ngạt như địa ngục.

Ngày nọ, sau nhiều lần lén lút theo dõi, chị vợ thấy chồng đang đi cùng một cô nhân viên trẻ, không còn đủ bình tĩnh, thế là a lê hấp, chị vợ lao đến chặn xe cô gái lại rồi gào thét :

- Thì ra là mày. Tưởng mày ở đâu không ngờ lại ở cạnh chồng bà.

Cô gái cảm thấy mình bị xúc phạm đã bật khóc, mặc cho anh chồng giải thích, chị vợ cũng chẳng nghe. May mà chị vợ chưa có những hành động dại dột.

Thậm chí, có chị vợ còn ghen với cả người...điên. Chuyện rằng : Kim Thanh là một cô gái mắc chứng hoang tưởng và đang được điều trị tại gia. Suốt ngày Kim Thanh ngồi và tưởng tượng ra những chuyện động trời động đất. Và lần này, Kim Thanh hướng tới Thu Cúc, một người hàng xóm.

Đầu tiên Kim Thanh nói rằng mình được báo mộng cho hay vị hôn phu tương lai của cô chính là anh Tuấn, chồng của Thu Cúc. Sau đó, Kim Thanh rình rập, hễ Thu Cúc bước ra khỏi nhà, lập tức liền bị Kim Thanh theo sau bèn gót và tuôn ra những lời nói để làm cho các bà vợ nóng đầu, chẳng hạn :

- Hôm nay, em mới gặp chồng chị. Anh ấy khen em đẹp...

Ban đầu Thu Cúc làm ngơ và tự nhủ :

- Chấp nhất với kẻ điên kẻ khùng làm gì cho mệt,

Thế nhưng, ngày này qua ngày khác cứ phải nghe những lời khó nghe của Kim Thanh, khiến Thu Cúc không sao giữ được sự bình tĩnh. Chị trở nên nóng nảy, dễ nổi cáu và cảm thấy buồn bã không chịu nổi. Cuộc sống gia đình như bị xáo xáo hấn lên. Đã vậy, Thu Cúc còn nghe xì xào những lời bàn tán của nhiều kẻ lắm chuyện :

- Con Thanh nó điên mà khôn lắm. Mấy bữa nay tao thấy nó cứ nín thằng Tuấn hoài, coi bộ tình tứ lắm. Coi chừng mất chồng như chơi đó em...

Cuối cùng, vào ngày 5.12.1998, Thu Cúc rủ Kim Thanh tới nhà và đãi một ly đậu đỏ có bỏ...thuốc độc, khiến Kim Thanh phải chết.

Đã yêu thì phải ghen. Tuy nhiên “ghen tương thì cũng dăm bảy đường”. Có thứ ghen sáng suốt thì cũng có thứ ghen mù quáng. Có thứ ghen lành mạnh, thì cũng có thứ ghen bệnh hoạn. Có thứ ghen chỉ để dành quyền sở hữu chứ không phải để biểu lộ yêu thương. Có thứ ghen không xuất phát từ sự thật mà lại xuất phát từ tính đa nghi như Tào Tháo, để rồi chuốc lấy những hậu quả tai hại, đó là gia đình bị tan tác và bản thân bị pháp luật hỏi thăm. Điều cần thiết là phải ghen cho đúng người, đúng nơi và đúng cách, biết lấy nhu thắng cương, lấy nhược thắng cường, bằng không thì ghen quá chỉ hóa dại mà thôi.

Từ ngày mới quen nhau, chị nàng rắp tâm chiếm đoạt cho bằng được trái tim anh chàng. Chị nàng không cho anh chàng giao thiệp với bất cứ với cô gái nào. Vì quá thương, anh chàng phải cúi đầu tuân theo vô điều kiện.

Thế rồi họ lấy nhau. Máu Hoạn Thư trong chị nàng ngày càng sôi sục quá quắt. Chị không cho anh mời bất cứ ai là phái nữ đến dự tiệc cưới. Vài anh bạn trai dắt theo người yêu đã làm cho chị hờn ghen, khó chịu. Mỗi khi chú rể lại gần bàn tiệc có nhiều bóng hồng xinh đẹp, chị lại trừng mắt lên rồi dùng thân mình che lấp anh đi.

Những ngày làm chồng của anh trôi qua lạt lẽo với “luật lệ nghiệt ngã” của cô vợ trẻ. Bất cứ anh đi đâu, chị cũng đòi theo cho bằng được. Chị lại còn muốn anh phải tuyệt giao với tất cả bè bạn, nam cũng như nữ. Lúc đầu anh chồng còn chấp nhận, nhưng rồi anh “ngộ” ra rằng “lấy vợ như rợ buộc chân” nên bắt đầu phản ứng. Thế là chị vợ chanh chua giắt lên đành dạch, kêu khóc rầm trời cho rằng anh đã...bội bạc.

Cuối cùng vở bi hài kịch theo dõi chồng đã xảy ra. Vào một buổi sáng, chị vợ bắt gặp anh chồng của mình chở cô tài vụ đi thanh toán tiền cho hăng. Lập tức chị nhào ra cản đường, la lối, tìm cách hành hung người con gái mà chị cho là tình địch. Anh chồng mất mặt, cảm thấy nhục nhã. Do không kiềm chế được, đã đánh vợ giữa phố đông người qua. Chị vợ gào thét rồi viết đơn đòi...ly dị.

Người viết mẫu tin này đã bình luận như sau :

Khi đã là của nhau rồi, thì người ta có thể chiếm hữu nhau như một thứ tài sản mà quên mất rằng mỗi người còn có một cách sống, và một tự do riêng. Chính vì suy nghĩ sai lạc như vậy, nên một số người đã ra sức “nô lệ hóa” đối tượng, biến cuộc sống gia đình thành một thứ tù ngục ngột ngạt, làm tưởng đó là sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ghen quá hóa đại.

Thứ ghen bệnh hoạn và mù quáng này trước hết được biểu lộ qua việc rình rập và theo dõi chồng. Thậm chí có bà vợ còn ngửi áo chồng trước khi giặt để phát hiện xem có mùi gì khác lạ hay không, theo đúng bài bản và kinh nghiệm của các cụ ta ngày xưa :

- Chim khuyên ăn trái nhãn lồng,

Lia thia quen chầu, vợ chồng quen hơi.

Tiếp đến là ban hành “luật bế môn tỏa cảng”. Cấm tiệt chồng không được liên hệ với bất kỳ ai, kể cả bạn trai và nhất là bạn gái. Một người cháu đã kể lại nỗi khổ tâm của ông chú như sau :

“...Trong các mối quan hệ, chú tôi luôn giữ một khoảng cách nhất định. Chú rất thương vợ thương con. Vậy mà thím nào có hiểu, luôn mặt nặng mày nhẹ mỗi khi có cô gái nào điện thoại tìm chú. Có hôm rõ ràng chú ở nhà nhưng thím không gọi và nếu có ai để lại lời nhắn thì thím cũng thường hay quên. Quá đáng hơn, mỗi lần chú tôi có chuyện phải đi thì y như rằng thím cũng tìm cách gác lại công việc để theo dõi chồng. Bạn bè chú tôi thấy thế bất mãn thay cho chú...”

Sau cùng, cái ghen được bùng nổ bằng những hành động kinh thiên động địa và đáng sợ, chẳng hạn như đánh đập, rạch mặt, xé quần xé áo, bỏ thuốc độc, tạt a-xít...để tiêu diệt tình địch. Những hành động dã man này khó mà qua mặt pháp luật và thường được kết thúc bằng những tháng ngày tù tội, khiến cho con cái phải nheo nhóc.

Trong một bài viết, linh mục Piô Ngô Phúc Hậu đã phân tích về nguyên nhân dẫn tới cái ghen nơi đàn bà và đàn ông như sau :

“Trời sinh ra con gái để làm mẹ, muốn làm mẹ thì phải có chồng. Muốn chu toàn bổn phận làm mẹ để có con ngoan con giỏi, thì phải có người chồng biết yêu thương và đùm bọc vợ con. Người chồng là bóng mát để người mẹ đùm bọc đứa con. Người chồng phải chung thủy để người

vợ trở thành người mẹ lý tưởng. Khi người chồng không còn chung thủy nữa, thì sự nghiệp của người phụ nữ bị tuyên bố phá sản và định mệnh của đứa con bị đe dọa. Vì thế, sau khi trao cho phụ nữ sứ mạng làm mẹ, thì Thượng Đế lại trao cho họ một vũ khí để tự vệ. Họ bảo vệ bản thân và nhất là bảo vệ hạnh phúc của đứa con. Vũ khí ấy là ghen. Ghen để giữ lấy chồng cho mình và giữ lấy cha cho đứa con.

Đàn ông cũng ghen, nhưng cái ghen của đàn ông chỉ là nổi giận để bảo vệ danh dự. Bị cấm sùng đối với đàn ông là một sự xúc phạm. Bởi thế, khi tình địch của đàn ông là một đáng nam nhi cao cường, thì cơn ghen chỉ nổ lép bép như một tép pháo tiếu. Nếu tình địch chỉ là một tên tép riu, thì cơn ghen nổ bùng như một quả pháo đại. Đàn ông ghen nhiều ít tùy thuộc danh dự bị xúc phạm nhiều hay ít. Còn đàn bà ghen thì không bao giờ có liều lượng, vì khi đàn bà bị phản bội thì số phận của họ và con cái họ đổ vỡ tan tành.

Hãy ghen và hãy đánh ghen để dành lại những gì đã mất, để xây dựng những gì đã đổ nát. Nhưng phải đánh ghen cách nào để chiến thắng và chiến thắng giòn giã, nghĩa là đưa chồng trở về nguyên vẹn, lại biết thương vợ và lại biết lo cho con cái. Người chồng trở về nguyên vẹn là người không bị mất mặt đối với láng giềng, không mặc cảm tội lỗi đối với gia đình. Đối với đàn ông thì danh dự là lớn. Ghen mà chửi thề tục như thế là phản chiến thuật, là làm hổ người chồng. Nếu chồng biết hối hận trở về, hoặc người kia vì xấu hổ quá mà nhả chồng ra, thì ngày trở về chỉ là ngày sắp sửa ra đi nữa thôi... Người đàn ông không thể chịu nhục."

Sau đó Linh mục đã kể lại một chuyện đánh ghen như sau :

"Hắn làm lớn, có địa vị, có tiền và có uy tín. Vợ hiền, con ngoan. Thế là sướng quá rồi. Bỗngưng sinh tật... Bạn của vợ hót hải báo tin :

- Chồng mày cặp với con nhỏ nào đó, mày biết không ?

- Không có đâu. Anh ấy đang hoang lắm.

- Mày ngu quá à ! Đàn ông mà không kèm thì... sớm muộn cũng có vợ bé, vợ mọn. Mày không tin thì chiều thứ bảy đến nhà tao, tao chỉ điểm cho.

Chiều thứ bảy kể đó hai bà bạn ngồi uống nước trà bên ban công của một biệt thự sang trọng, ngó xuống một ngõ tư sầm uất. Bỗng một bà chỉ trỏ :

- Chồng mày kia... Nó đó.

Bà khách lảng lảng đi xuống cầu thang, vừa đi vừa lâm râm cầu nguyện. Bà băng qua đường, tiến thẳng đến trước mặt ông chồng đang vuốt ve cô bồ.

- Con chào ông ạ! Con chào bà ạ! Lúc nào ông bà rảnh, xin mời đến nhà con chơi...

Sau đó bà lên taxi biến mất vào dòng người, để lại đôi tình nhân sượng sùng đến tội nghiệp. Đêm hôm ấy, ông công chức cao quý thức trắng. Sáng thứ hai đi làm, thú tội với ông bạn nổi khổ :

- Bà xã tao chơi nước cờ cao quá. Đêm hôm ấy, tao quì bên giường xin lỗi bà. Tao quì lâu hơn châu Thánh Thể. Tao thề với mày là từ nay xin chừa.

Để kết luận, gã xin trở lại với câu ca dao :

- Ớt nào là ớt chẳng cay,

Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng.

Tuy nhiên, chuyện đời không êm ru bà rù, trái lại luôn có những sự tréo căng ngổn, bởi vì trong thực tế, gã đã ghi nhận được hai trường hợp.

Trường hợp thứ nhất đó là tuy ớt vẫn cay, nhưng có những người, chẳng hạn như quý vị gốc gác ở Huế, lại ăn ớt ngọt như ăn chuối. Cũng vậy, có những anh chồng cố đấm ăn xôi, hay áp dụng chiến thuật “nhất lý nhì lì tam ì tứ ầu”, cứ phớt tình Ảng lè, thành thử cái ghen của chị vợ không còn “xi nhê” và không mấy “ép phê”, tương tự uống hoài một thứ thuốc thành thử hóa lờn.

Trường hợp thứ hai đó là có những loại ớt chẳng cay tí nào. Cũng vậy, có những chị vợ mang dòng máu lạnh, chẳng hề ghen tương một ly ông cụ nào sốt, mặc cho anh chồng ba hoa chích chòe, vùng vẫy mãi cũng chán, để rồi cuối cùng đành phải tung cánh chim tìm về tổ ấm. Gã xin ghi lại tâm sự buồn của một anh chồng có chị vợ hồng biết ghen, được đăng trên báo Phụ nữ Chủ nhật :

“Khi chưa có mảnh tình vắt vai, nhìn những cặp tình nhân nũng nịu, giận giận hờn hờn, ghen bóng ghen gió, tôi thấy... ôi hương vị tình yêu giống như mắm muối, gia vị làm tăng chất đậm đà cho tô phở Hà Nội, mới nghĩ thôi đã phát thèm. Tôi hy vọng, mơ mộng sau này gặp “người ấy” cũng sẽ được... ghen như có câu hát rằng :

- Có yêu mới khổ vì ghen,

Có ghen con mắt mới đỏ ghèn.

Chứ cuộc sống cứ phẳng lặng như gió mùa thu thì chán chết, miễn đừng ghen kiểu Hoạn Thư có mà...tắt thở. Nhưng ông Trời đúng chỉ trao những gì con người...ghét, còn thích thì ông sức mảy mà trao, thành ra tôi đã lấy phải bà vợ hồng biết ghen.

Ấm ức mãi, tôi phải kiếm chuyện cho nàng ghen mới được, để vui cửa vui nhà í mà và “hãnh diện” vì được vợ ghen chứ, phải không quý vị đờn ông ?

Một hôm tôi cố tình đi nhậu với bạn bè đến tận khuya, chuyện động trời tôi chưa từng thể hiện bao giờ. Chắc mắt phen này mò về sẽ “được” nàng làm mình làm mẩy, ngắt véo om sòm. Tôi rón rén bước nhẹ vào nhà. Nhưng sao không thấy nàng đâu cả ? À chắc nàng đang nằm trong phòng...khóc nức nở. Đúng rồi, nàng nằm trên giường quay vào vách, nhưng nàng không khóc mà đang ngáy...khò khò. Công lao tôi diễn kịch, giờ chẳng ai xem cả. Sáng ra, nàng còn hỏi:

- Về hỏi nào vậy?

Tức muốn chết đi được.

Không chịu bỏ cuộc, lần sau tôi cũng đi nhậu nhưng về sớm hơn, trước đó tôi nhờ cô bạn cùng phòng ấn nguyên dấu son trên vai áo. Về nhà, tôi giả nai chìa dấu son cho nàng thấy. Không chút lay động, nàng còn phán một câu xanh rờn :

- Anh giật đồ, chứ đâu phải em mà sợ.

Trời ơi, quả là hết thuốc chữa. Nhưng càng tức tối, tôi càng nghĩ ra cách độc chiêu hơn. Thế là tôi viết về mối tình của thằng bạn, rất thơ mộng, lãng mạn rằng : trước khi lấy vợ, ngày xưa đã yêu một người say đắm, nhưng gặp nhiều trở ngại nên phải chia tay, giờ tuy có vợ, nhưng tình

yêu vẫn dành trọn vẹn cho người tình cũ, vợ không là...cái đình gì hết. Và tôi ký tên mình. Xong xuôi, gửi cho báo.

Nhờ ăn ngay ở lành, hay văn chương cũng có tầm cỡ, bài viết của tôi hiện diện chính ình trên trang báo. Tôi vội vàng trình cho nàng xem. Nàng đọc, tôi chờ đợi từng thay đổi trên nét mặt nàng : không thấy gì hết.

Bỗng nàng buông tờ báo xuống. Rồi, lần này “chăm phần chăm” đã kích thích được bản năng ghen của nàng. Nhưng nàng không bù lu bù loa như tôi nghĩ, mà nàng cười và hỏi tôi :

- Anh viết bài này có nhuận bút không ? Có thì lĩnh về đưa cho em hết ghen...cầm bỏ túi riêng.

Đến nước này, tôi muốn kêu trời mà kêu chẳng được tiếng nào. Vợ tôi không hề biết ghen hay tôi tuyệt vời quá nên nàng...thèm vào ghen ? Hồng dấm dàu. Tôi hỏi :

- Đọc xong lời thú tội động trời đó, sao em không ghen ?

Nàng trừng mắt một cái khiến tôi điếng hồn, may mà nàng chưa tru tréo, nhưng đã làm cho tôi một tảng :

- Anh làm như em là...rôbô không bằng, cái bài anh viết mới đọc em biết ngay là của bạn anh, hỏi đó anh đã kể cho em nghe rồi, hồng nhớ hả.

Ghen quá thì chết, mà không ghen thì cũng buồn. Vậy phải ghen tí tí, nhưng ghen một cách lành mạnh và sáng suốt, để tình yêu thêm đậm đà khó quên vì đã được nêm mắm muối, hành tỏi...

Chuyện phiếm của Gã Siêu.

[VỀ MỤC LỤC](#)

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quý vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA